

Số: 34 /TTYT-KD

Mậu A, ngày 09 tháng 7 năm 2025

V/v mời Báo giá và ký Hợp đồng cung cấp thuốc cho
Nhà thuốc Bệnh viện (Lần 2)

Kính gửi: Các Nhà thầu cung cấp thuốc thuốc Biệt dược gốc và các thuốc thuộc danh mục
đảm phán giá, thuốc Generic và các thuốc chế phẩm Y học cổ truyền trên toàn quốc

Căn cứ khoản 17, điều 4 luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc
hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu thầu theo
phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu

Do thực hiện chủ trương sáp nhập và đổi tên các đơn vị hành chính trên toàn quốc.
Một số nhà cung cấp không tham dự báo giá lần 1. Trung tâm Y tế Khu vực Văn Yên, tỉnh
Lào Cai đề nghị các Nhà thầu cung cấp thuốc Biệt dược gốc và các thuốc thuộc danh mục
đảm phán giá, thuốc Generic và các thuốc chế phẩm Y học cổ truyền tiến hành báo giá và
ký kết hợp đồng với Nhà thuốc Bệnh viện, Trung tâm Y tế Khu vực Văn Yên, cụ thể như
sau (Đơn vị xin gửi kèm Công văn thông báo về việc thay đổi tên, địa chỉ và sử dụng mẫu
dấu mới)

1. Danh mục thuốc Biệt dược gốc và các thuốc thuộc danh mục đảm phán giá:
Gồm 92 khoản, tổng giá trị dự kiến: 1.046.818.980đ (Số tiền bằng chữ: Một tỷ không trăm
bốn mươi sáu triệu, tám trăm mười tám nghìn, chín trăm tám mươi đồng (Phụ lục I đính
kèm).

2. Danh mục thuốc Generic: Gồm 361 khoản, tổng giá trị dự kiến: 2.909.219.740đ. Số
tiền bằng chữ: Hai tỷ chín trăm linh chín triệu, hai trăm mười chín nghìn bảy trăm bốn
mười đồng. (Phụ lục II đính kèm)

3. Danh mục thuốc chế phẩm Y học cổ truyền: Gồm 14 khoản, tổng giá trị dự kiến:
110.623.600đ. Số tiền bằng chữ: Một trăm mười triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn sáu
trăm đồng. (Phụ lục III đính kèm)

Giá thuốc: Là giá được tham khảo dựa trên kết quả trúng thầu của các Bệnh viện trên
toàn quốc trong vòng 12 tháng gần nhất, được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc
gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn/>;

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ khi ký hợp đồng. Loại hợp đồng: Theo
đơn giá cố định (Nhà thầu không cần thực hiện Bảo lãnh hợp đồng);

Nhà thầu cung cấp các loại thuốc tại Phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III có thể báo giá
một phần hoặc toàn bộ danh mục, các nhà thầu tham dự đề nghị gửi Công văn chấp thuận,
báo giá theo phụ lục mẫu và hợp đồng có ký và đóng dấu bên bán. Trường hợp có điều
chỉnh tăng về giá thuốc tại Phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, đề nghị nhà thầu phải cung cấp
kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất để chứng minh.

Văn bản phản hồi và các tài liệu kèm theo đề nghị Nhà thầu gửi về Trung tâm Y tế
trước ngày 16/07/2025 theo địa chỉ: Khoa dược-Trung tâm Y tế Khu vực Văn Yên, thôn
Hồng Phong, xã Mậu A, tỉnh Lào Cai. Mọi thắc mắc cần giải đáp xin vui lòng liên hệ qua
số điện thoại: 0982.909.569 (Ds Sơn)

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
Y TẾ
KHU VỰC
VĂN YÊN
GIÁM ĐỐC
Cao Ngọc Thắng

DANH MỤC THUỐC BIỆT ĐƯỢC GỐC VÀ CÁC THUỐC THUỘC DANH MỤC ĐÀM PHÁN GIÁ PHỤC VỤ NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN - TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN NĂM 2025-2026
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09/07/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Văn Yên)

Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																						
Mã TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	Chi chú	
1	30	Aroclax 120mg	120mg	VN-20808-17	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Rovi Pharma Industrial Services, S.A; CSDG và xuất xưởng: Organon Pharma (UK) Limited	Viên	18.726	300	5.617.800	18.726	IB2500075223	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	28/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500138986_2505281723		
2	31	Aroclax 60mg	60mg	VN-20809-17	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Rovi Pharma Industrial Services, S.A; CSDG và xuất xưởng: Organon Pharma (UK) Limited	Viên	14.222	300	4.266.600	14.222	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037		
3	32	Aroclax 90mg	90mg	VN-20810-17	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Rovi Pharma Industrial Services, S.A; CSDG và xuất xưởng: Organon Pharma (UK) Limited	Viên	15.645	300	4.693.500	15.645	IB2500156607	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	19/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500156607_2505191555		
4	37	Augmentin 1g	875mg + 125mg	VN-20517-17	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 7 viên	SmithKline Beecham Pharmaceuticals	Viên	16.680	1.400	23.352.000	16.680	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037		
5	38	Augmentin 250mg/31,25mg	250mg + 31,25mg	VN-17444-13	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Biệt dược gốc	Hộp 12 gói	Glaxo Wellcome Production	Gói	10.670	3.000	32.010.000	10.670	IB2500001730	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500001730_2505121605		
6	39	Augmentin 500mg/62,5mg	500mg + 62,5mg	VN-16487-13	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Biệt dược gốc	Hộp 12 gói	Glaxo Wellcome Production	Gói	16.014	3.000	48.042.000	16.014	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM		
7	40	Augmentin 625mg tablets	500mg + 125mg	VN-20169-16	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 7 viên	SmithKline Beecham Limited	Viên	11.936	1.400	16.710.400	11.936	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM		
8	48	Bamboc 10mg	10mg	VN-16125-13	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	AstraZeneca Pharmaceutical Co., Ltd	Viên	5.639	150	845.850	5.639	IB2500091727	Bệnh viện Phái Trung ương	13/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500091727_2506131131		
9	53	Betaloc ZOK 25mg	23,75mg (tương đương với 25mg metoprolol tartrate hoặc 19,5mg metoprolol)	VN-17243-13	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 14 viên	AstraZeneca AB	Viên	4.389	2.800	12.289.200	4.389	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037		
10	54	Betaloc Zok 50mg	47,5mg (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	VN-17244-13	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 14 viên	AstraZeneca AB	Viên	5.490	840	4.611.600	5.490	IB2500092332	Bệnh viện Phái Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631		

Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																							
STT	Mã TT 05/202 4/TT- BYT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKKH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu							Ghi chú
																Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	
1	2	3		4	5		6	7		8	9		10	11		12	13	14	15		16	17	
11	66	Brilinta	Ticagrelor	90mg	VN-19006-15	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 6 vỉ x 10 viên	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	15.873	600	9.523.800	15.873	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
12	71	Bascopan	Hyoscin butylbromid	10mg	VN-20661-17	Uống	Viên nén bao đường	Biệt dược gốc	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Delpharm Reims	Pháp	Viên	1.120	200	224.000	8.435	IB2500092332	Bệnh viện Phẫu Thuật Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
13	78	Carduran	Doxazosin (dưới dạng Doxazosin mesylate)	2mg	VN-21935-19	Uống	Viên nén	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	Đức	Viên	8.435	200	1.687.000	8.435	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
14	102	Ciprotbay Tab 500mg 10's	Ciprofloxacin (Ciprofloxacin Hydrochloride)	500mg	VN-14009-11	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Bayer HealthCare Manufacturing S.r.l.	Ý	Gói	13.224	200	2.644.800	13.224	IB2500092332	Bệnh viện Phẫu Thuật Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
15	114	Concor 5mg	Bisoprolol fumarate	5mg	VN-17521-13	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	CSSX; Merck Healthcare KGaA; CSDG; P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX; Đức; CSDG; Áo	Viên	4.290	600	2.574.000	4.290	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
16	115	Concor Cor	Bisoprolol fumarate	2,5mg	VN-18023-14	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	CSSX; Merck Healthcare KGaA; CSDG; P&G Health Austria GmbH & Co. OG	CSSX; Đức; CSDG; Áo	Viên	3.147	150	472.050	3.147	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
17	119	Coversyl 5mg	Perindopril	5mg	VN-17087-13	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	5.126	900	4.613.400	5.126	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
18	139	Diamicon MR 60mg	Glithazide	60mg	VN-20796-17	Uống	Viên nén phòng thich có kiểm soát	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	5.285	3.000	15.855.000	5.285	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
19	140	Diamicon MR Tab 30mg 60's	Glithazide	30mg	VN-20549-17	Uống	Viên nén phòng thich có kiểm soát	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	2.765	3.000	8.295.000	2.765	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
20	170	Eumovate cream	Clobetasone butyrate (dưới dạng micronised)	0,0005	VN-18307-14	Bôi ngoài da	Kem bôi ngoài da	Biệt dược gốc	Hộp 1 tuýp 5g	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Tuýp	20.269	50	1.013.450	20.269	IB2500034818	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ NAM	26/04/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500034818_2504251512	
21	187	Forsiga	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	10mg	VN3-37-18	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 14 viên	CSSX; AstraZeneca Pharmaceuticals LP; CSDG và xuất xưởng từ: AstraZeneca UK Ltd	CSSX; Mỹ; CSDG và xuất xưởng từ: Anh	Viên	19.000	2.520	47.880.000	19.000	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
22	192	Fucidin	Acid Fusidic	2%	VN-14209-11	Dùng ngoài	Kem	Biệt dược gốc	Hộp 1 tuýp 15g	LEO Laboratories Limited	Ireland	Viên	75.075	100	7.507.500	75.075	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
23	209	Glucophage 500mg	Merformin hydrochlorid	500mg	VN-21993-19	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Merck Santé s.a.s	Pháp	Viên	1.598	2.000	3.196.000	1.598	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
24	210	Glucophage 850mg	Merformin hydrochlorid	850mg	VN-21908-19	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Merck Santé s.a.s	Pháp	Gói	3.442	3.000	10.326.000	3.442	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
25	224	Hidrasee 10mg Infants	Racecadornil	10mg	VN-21164-18	Uống	Thuốc bột uống	Biệt dược gốc	Hộp 16 gói	Sopharrex	Pháp	Gói	4.894	3.200	15.660.800	4.894	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
26	226	Hidrasee 30mg Children	Racecadornil	30mg	VN-21165-18	Uống	Bột uống	Biệt dược gốc	Hộp 30 gói	Sopharrex	Pháp	Viên	5.354	1.500	8.031.000	5.354	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	

Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																						
Mã TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định trúng thầu	Ngày ban hành Quyết định trúng thầu	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	Giá chủ
1	2	3	4	5		6	7		8	9		10	11		12	13		14	15		16	17
27	271	Ketosteril	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α-ketone analogue to DL-isoleucine), muối calci 67,0 mg; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketone analogue to leucine), muối calci 101,0 mg; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketone analogue to phenylalanine), muối calci 68,0 mg; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketone analogue to valine), muối calci 86,0 mg; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α-hydroxy analogue to DL-methionine), muối calci 59,0 mg; L-lysine 105,0 mg (tương đương với 75 mg L-lysine); L-threonine 53,0 mg; L-tryptophan 23,0 mg; L-histidine 38,0 mg; L-tyrosine 30,0 mg	VN-16263-13	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim	Labesfal - Laboratorios Almiró, S.A	Bồ Đào Nha	Lọ	14.200	2.000	28.400.000	14.200	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
28	275	Klacid	Clarithromycin	125mg/5ml/ Hộp 60ml	89911039323	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Hộp 1 lọ 60ml	PT. Abbott Indonesia	Indonesia	Viên	103.140	200	20.628.000	103.140	IB2400544388	BỆNH VIỆN TAI MŨI HỒNG	29/04/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400544388_2504291006	
29	291	Lipandyl 200M	Fenofibrate	200mg	VN-17205-13	Uống	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Astrea Fontaine	Pháp	Viên	7.053	900	6.347.700	7.053	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
30	295	Lipitor	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci 1,5 H2O)	20mg	001110025723	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Pharmaceuticals LLC, đồng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ; Đồng gói và xuất xưởng: Đức	Viên	15.941	600	9.564.600	15.941	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
31	296	Lipitor	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci 1,5 H2O)	10mg	VN-17768-14	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Pharmaceuticals LLC, đồng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ; Đồng gói và xuất xưởng: Đức	Viên	15.941	600	9.564.600	15.941	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
32	322	Medrol	Methylprednisolone	4mg	VN-21437-18	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Italia S.R.L.	Italy	Viên	983	3.000	2.949.000	983	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
33	323	Medrol	Methylprednisolon	16mg	VN-22447-19	Uống	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pfizer Italia S.R.L.	Italy	Viên	3.672	6.000	22.032.000	3.672	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
34	352	Neurontin	Gabapentin	300mg	VN-16857-13	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Pfizer Pharmaceuticals LLC, đồng gói và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Deutschland GmbH	CSSX: Mỹ; Đồng gói và xuất xưởng: Đức	Gói	11.316	1.000	11.316.000	11.316	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DUỐC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	

Mã TT	STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc phân giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						Ghi chú
																Giá trung thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17						
35	355	Necium	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesium trihydrate)	10mg	VN-17834-14	Uống	Cốm không dính đã chày để pha hỗn dịch uống	Biệt được góc	Hộp 28 gói	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	22.456	280	6.287.680	22.456	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM
36	357	Necium Mups	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesium trihydrate)	40mg	VN-19782-16	Uống	Viên nén không dính đã chày	Biệt được góc	Hộp 2 vỉ x 7 viên	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	22.456	280	6.287.680	22.456	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM
37	358	Necium Mups	Esomeprazole (dưới dạng Esomeprazole magnesium trihydrate)	20mg	VN-19783-16	Uống	Viên nén không dính đã chày	Biệt được góc	Hộp 2 vỉ x 7 viên	AstraZeneca AB	Thụy Điển	Viên	22.456	280	6.287.680	22.456	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM
38	403	Procoralan 5mg	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride)	5mg	VN-21893-19	Uống	Viên nén bao phim	Biệt được góc	Hộp 4 vỉ x 14 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	10.268	560	5.750.080	10.268	IB2500092332	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500092332_2505121631
39	404	Procoralan 7.5mg	Ivabradin (dưới dạng Ivabradin hydrochloride)	7.5mg	VN-21894-19	Uống	Viên nén bao phim	Biệt được góc	Hộp 4 vỉ x 14 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Ông	10.546	560	5.905.760	10.546	IB2500122146	Bệnh viện da khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500122146_2505191037
40	410	Pulmicort Respules	Budesonide	500mcg/2ml	VN-22715-21	Hít	Hỗn dịch khí dùng dùng để hít	Biệt được góc	Hộp 4 gói x 5 ống 10ml	Astrazeneca Pty., Ltd	Úc	Lọ	13.834	4.000	55.336.000	13.834	IB2500122146	Bệnh viện da khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500122146_2505191037
41	430	Receptin Ig I.V.	Ceftriaxone (dưới dạng ceftriaxone natri) 1g/ml	1g	VN-17036-13	Tiền	Thuốc bột pha tiêm	Biệt được góc	Hộp 1 lọ thuốc + 1 ống 10ml dùng một pha tiêm	F. Hoffmann-La Roche Ltd.	Thụy Sĩ	Bình xịt	140.416	50	7.020.800	140.416	IB2500122146	Bệnh viện da khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500122146_2505191037
42	431	Seretide Evohaler DC 25/125mg	Mỗi liều xịt chứa: 25mg Salmeterol (dạng xinafoate micronised) và 125mg Fluticasone propionate (dạng micronised)	25mg + 125mg	VN-21286-13	Hít qua đường miệng	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Biệt được góc	Hộp 1 bình 120 liều xịt	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	Bình xịt	210.176	20	4.203.520	210.176	IB2500040606	Sở Y tế thành phố Đà Nẵng	06/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500040606_2506021601
43	432	Seretide Evohaler DC 25/250 mg	Salmeterol + fluticasone propionat	25mg + 250mg	VN-22403-19	Dùng hít	Thuốc phun mũi định liều hệ hỗn dịch	Biệt được góc	Hộp 1 bình 120 liều xịt	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	Lọ	278.090	20	5.561.800	278.090	IB2500095733	Bệnh viện da khoa khu vực Củ Chi	23/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500095733_2505230934
44	467	Solu-Medrol	Methylprednisolon (dưới dạng Methylprednisolon natri succinat)	40mg	VN-20330-17	Tiền/truyền tĩnh mạch, tiêm bắp (IV, IM)	Bột đông khô pha tiêm	Biệt được góc	Hộp 1 lọ Aet-O-Vial 1ml	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Bi	Viên	41.871	2.000	83.742.000	41.871	IB2500115782	Bệnh Viện Răng Hàm Múc TPHCM	05/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500115782_2506050846
45	488	Tamiflu	Oseltamivir	75mg	VN-22143-19	uống	Viên nang cứng	Biệt được góc	Hộp 1 vỉ x 10 viên nang cứng	CSSX: Delpharm Milano S.r.l; đồng gói và xuất xưởng: F. Hoffmann-La Roche Ltd.	CSSX: Delpharm Milano S.r.l; đồng gói và xuất xưởng: F. Hoffmann-La Roche Ltd.						IB2500034648	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI	06/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500034648_2506031639
46	537	Vastarel MR	Trinitazidone dihydrochloride	35mg	VN-17735-14	Uống	Viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Biệt được góc	Hộp 2 vỉ x 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Bình xịt	2.705	2.400	6.492.000	2.705	IB2500034155	Trung tâm Tim mạch	04/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500034155_2506031601
47	542	Ventolin Inhaler	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	100mcg/liều xịt	VN-18791-15	Xịt theo đường miệng	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Biệt được góc	Hộp 1 bình xịt 200 liều	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	Ông	76.379	100	7.637.900	76.379	IB2500040606	Sở Y tế thành phố Đà Nẵng	06/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500040606_2506021601
48	543	Ventolin Nebules	Mỗi 2,5ml chứa: Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate) 5 mg	5mg/ 2,5ml	VN-22568-20	Dùng cho máy khi dùng	Dung dịch khí dùng	Biệt được góc	Hộp 6 vỉ x 5 ống 2,5ml	GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd.	Úc	Ông	8.513	600	5.107.800	8.513	IB2500036900	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	14/04/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500036900_2504141735
49	544	Ventolin Nebules	Mỗi 2,5ml chứa: Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate) 2,5mg	2,5mg/ 2,5ml	VN-20765-17	Dùng cho máy khi dùng	Dung dịch khí dùng	Biệt được góc	Hộp 6 vỉ x 5 ống 2,5ml	GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd.	Úc	Túi	4.575	1.500	6.862.500	4.575	IB2400493322	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	45.363	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Chào hàng cạnh tranh	5496/QĐ-BV
50	560	Volaven 6%	Poly (D-2-hydroxyethyl) acrylat (HES 1300,4) và Natri chloride	30g/500ml; 4,5g/50ml	VN-19651-16	Tiền truyền tĩnh mạch (IV)	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Biệt được góc	Thùng 20 túi Polyolefine (freeflex) 500ml	Fresenius Kabi Deutschland GmbH	Đức	Chai	110.000	50	5.500.000	110.000	IB2500001730	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV ĐƯỢC LIÊU TW2	Đấu thầu mở thầu	KQ2500001730_2505121603

Kết quả trúng thầu hoặc phân giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																							
STT	Mã TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	Ghi chú
1	2	3		4	5		6	7		8	9		10	11		12	13		14	15		16	17
51	582	Zinnat Suspension	Cefuroxime axetil	125mg/5ml Cefuroxime - 50ml	VN-9663-10	Uống	Cốm pha huyền dịch uống	Biệt dược gốc	Hộp 1 chai	Glaxo Operations UK Ltd	Anh	Viên	121.617	100	12.161.700	121.617	IB2500040606	Sở Y tế thành phố Đà Nẵng	06/06/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500040606_2506021601	
52	583	Zinnat Tab 125mg 10's	Cefuroxim	125mg	VN-21285-18	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Viên	6.157	100	615.700	6.157	IB240058358	Bệnh viện Mắt Nghệ An	25/02/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400583585_2502251141	
53	584	Zinnat tablets 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	250mg	VN-19963-16	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Viên	12.510	200	2.502.000	12.510	IB250007522	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	09/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500075223_2505091646	
54	585	Zinnat tablets 500mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	500mg	VN-20514-17	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Glaxo Operations UK Limited	Anh	Viên	22.130	900	19.917.000	22.130	IB250012214	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
55	587	Zitromax	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	200mg/ 5ml	VN-21930-19	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 600mg/15ml	Haupt Pharma Latina S.r.l	Italy	Lọ	115.988	500	57.994.000	115.988	IB250009233	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
56	8	Acrius	Desloratadine	5mg	VN-18026-14	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Organon Heist bv	Bỉ	Viên	9.520	200	1.904.000	9.520	IB250009233	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
57	9	Acrius	Desloratadine	0,5mg/ml	VN-22025-19	Uống	Siro	Biệt dược gốc	Hộp 1 chai 60ml	Organon Heist bv	Bỉ	Chai	78.900	200	15.780.000	78.900	IB250009233	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
58	13	Alegysal	Pemrolast Kali	5mg/5ml	VN-17584-13	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 5ml	Sanofi Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhà máy Nago	Nhật	Lọ	82.131	50	4.106.550	82.131	IB250000173	Bệnh viện Tuế Tĩnh	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500001730_2505121605	
59	28	Aprovel	Irbesartan	150mg	VN-16719-13	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	9.561	560	5.354.160	9.561	IB240029233	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
60	94	Cerebrolysin	Peptide (Cerebrolysin concentrate)	215,2 mg/ml	QLSP-845-15 (có Quyết định giá bán số đăng ký)	Truyền tĩnh mạch hoặc tiêm	Dung dịch tiêm và truyền	Biệt dược gốc	Hộp 5 ống 10 ml	Cơ sở trên và đồng giới: Ever Pharma Jena GmbH; Cơ sở xuất xưởng: Ever Neuro Pharma GmbH	Nước Đức; Nước xuất xưởng: Áo	Ống	109.725	600	65.835.000	101.430	IB250009233	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
61	104	CoAprovel	Irbesartan, Hydrochlorothiazide	150 mg + 12,5 mg	VN-16721-13	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	9.561	280	2.677.080	9.561	IB240029233	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
62	110	Combivent	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng salbutamol sulfate)	0,500mg + 2,500mg	VN-19797-16	Dạng hít	Dung dịch khí dung	Biệt dược gốc	Hộp 10 lọ x 2,5ml	Laboratoire Unither	Pháp	Lọ	16.074	100	1.607.400	16.074	IB250012214	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
63	116	Cordarone	Amiodarone hydrochloride	200 mg	VN-16722-13	Uống	Viên nén	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	6.750	600	4.050.000	6.750	IB250012214	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
64	136	Dopakine Chrono	Natri valproate, Acid valproic	333,00 mg + 145,00 mg	VN-16477-13	Uống	Viên nén bao phim nhúng thích kéo dài	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 30 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	6.972	300	2.091.600	6.972	IB240029233	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
65	137	Dopo-Medrol	Methylprednisolon acetat	40mg	VN-22448-19	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Belgium	Lọ	34.669	50	1.733.450	34.669	IB240029233	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	

Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																						
MA TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trung thầu	Mã TBM.T	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
66	152	Duoplavin	75 mg + 100 mg	VN-22466-19	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	20.828	300	6.248.400	20.828	IB2500092332_2505121631	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
67	153	Duphaston	10mg	870110067423 (VN-21159-18)	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Viên	7.728	2.000	15.456.000	7.728	IB2400373745	Bệnh viện Quân Bình Thành	02/01/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	03/QĐ-BV	
68	184	Flumetholone 0,1	5mg/5ml	VN-18452-14	Nhỏ Khoa Mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 5ml	Sanofi Winthrop Industrie	Nhật	Lọ	26.901	100	2.690.100	26.901	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
69	268	Kary Uni	0,25mg/5ml	VN-21338-18	Nhỏ Khoa Mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 5ml	Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Shiga	Nhật	Lọ	32.424	50	1.621.200	32.424	IB2400584858_2505220913	Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh	22/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400584858_2505220913	
70	336	Mobic	7,5mg	VN-16141-13	Uống	Viên nén	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Boehringer Ingelheim Ellas A.E	Hy Lạp	Viên	9.122	400	3.648.800	9.122	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	
71	337	Mobic	15mg/1,5ml	VN-22059-19	Tiền	Dung dịch tiêm	Biệt dược gốc	Hộp 5 ống x 1,5ml	Boehringer Ingelheim Espana S.A	Tây Ban Nha	Ống	22.760	200	4.552.000	22.760	IB2400145693	Học viện Quân y	15/07/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	2729/QĐ-HVQY	
72	342	Myonal 50mg	50mg	VN-19072-15	Uống	Viên nén bao đường	Biệt dược gốc	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Bushu Pharmaceuticals Ltd. Misato Factory	Japan	Viên	3.416	3.000	10.248.000	3.416	IB2500009280	BỆNH VIỆN QUÂN Y 121 CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU 9	11/03/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ250009280_2503111248	
73	365	No-Spa 40mg/2ml	40mg/2ml	VN-23047-22	Tiền	Dung dịch thuốc tiêm	Biệt dược gốc	Hộp 5 vỉ x 5 ống 2ml	Chinoin Pharmaceutical and Chemical Works Private Co., Ltd.	Hungary	Ống	5.306	100	530.600	5.306	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
74	366	No-spa forte	80mg	VN-18876-15	Uống	Viên nén	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Pharmaceutical and Chemical Works Private Co., Ltd.	Hungary	Viên	1.158	500	579.000	1.158	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
75	373	Oflovid	15mg/5ml	VN-19341-15 (Có ổ giả ban sơ 265/QĐ-QLD ngày 11/05/2022)	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 5ml	Sanofi Winthrop Industrie	Nhật	Lọ	55.872	50	2.793.600	55.872	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
76	374	Oflovid ophthalmic ointment	0,3% - tuýp 3,5g	VN-18723-15	Uống	Thuốc mỡ tra Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 tuýp x 3,5g	Sanofi Winthrop Industrie	Nhật	Tuýp	74.530	50	3.726.500	74.530	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
77	382	Orrivin	5mg/10ml	VN-22705-21	Nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mũi	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH S.A.R.L	Thụy Sĩ	Lọ	38.500	200	7.700.000	38.500	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
78	383	Orrivin	10mg/10ml	VN-22705-21	Nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mũi	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH S.A.R.L	Thụy Sĩ	Lọ	47.500	50	2.375.000	47.500	IB2500092332_2505121631	Bệnh viện Phổi Trung ương	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500092332_2505121631	
79	385	Orrivin	10mg/10ml	VN-22704-21	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi có phân liều	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH S.A.R.L	Thụy Sĩ	Lọ	49.500	50	2.475.000	49.500	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM	
80	385	Orrivin	5mg/10ml	VN-22706-21	Xịt mũi	Thuốc xịt mũi có phân liều	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 10ml	Haleon CH S.A.R.L	Thụy Sĩ	Lọ	47.500	50	2.375.000	47.500	IB2400544388_2504291006	BỆNH VIỆN TAI MŨI HỒNG	29/04/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400544388_2504291006	
81	394	Plavix 75mg	75 mg	VN-16229-13 (có công văn gia hạn số đăng ký)	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 14 viên	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Viên	16.819	280	4.709.320	16.819	IB2500122146	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037	

Kết quả trúng thầu hoặc phân giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch																												
Mã TT	STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐK/LH, số GP/K	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	Ghi chú					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17												
82	443	Sanlacin 0,1	Natri hyaluronat tinh khiết	5mg/5ml	VN-17157-13	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 5ml	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto	Nhật	Lọ	62.158	300	18.647.400	62.158	IB2500122146_2505191037	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037						
83	465	Singulair 4mg	Natri montelukast	4mg	VN-20318-17	Uống	Viên nén nhai	Biệt dược gốc	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Organon Pharma (UK) Limited	Anh	Viên	13.502	4.200	56.708.400	13.502	IB2400544388_2504291006	BỆNH VIỆN TAI MŨI HỒNG	29/04/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400544388_2504291006						
84	490	Tanganil 500mg/5ml	Acetyl leusin	500mg/5ml	300110436523	Tiền	Dung dịch tiêm tĩnh mạch	Biệt dược gốc	Hộp 5 ống x 5ml	Haupt Pharma	Pháp	Ống	15.600	200	3.120.000	15.600	IB2500054648_2506051639	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI	06/06/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500054648_2506051639						
85	502	Telfnar HD	Fexofenadin HCl	180 mg	VD-28324-17 (có QĐ giá ban số đăng ký)	Uống	Viên nén bao phim	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam	Việt Nam	Viên	7.299	1.500	10.948.500	7.299	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM						
86	505	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone (3mg + 1mg)/ml	(3mg + 1mg)/ml	VN-20587-17 (Có QĐ giá ban số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Nhỏ Khoa Mắt	Hỗn dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 5ml	S.A Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	47.300	30	1.419.000	47.300	IB2500122146_2505191037	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037						
87	506	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	(3mg + 1mg)/gram	VN-21629-18	Trà Khoa Mắt	Mỏ tra Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 tuýp 3,5g	S.A Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	52.300	30	1.569.000	52.300	IB2500122146_2505191037	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037						
88	507	Tobrex	Tobramycin	3mg/ml x 5ml	VN-19385-15	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ x 5ml	S.A. Alcon-Couvreur N.V	Bi	Lọ	39.999	30	1.199.970	39.999	IB2500122146_2505191037	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	20/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500122146_2505191037						
89	551	Vigamox	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	5mg/1ml	VN-22182-19	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Biệt dược gốc	Hộp 1 lọ 5ml	Alcon Research, LLC.	Mỹ	Lọ	87.000	20	1.740.000	87.000	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM						
90	554	Volaren	Diclofenac natri	100mg	VN-16847-13	Đặt trực tràng	Viên đạn	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 5 viên	Delpharm Hungingue S.A.S	Pháp	Viên	15.602	2.000	31.204.000	15.602	IB2400292530	Bệnh viện Bạch Mai	10/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	6622/QĐ-BM; 5234/QĐ-BM						
91	558	Volaren 75mg/3ml	Diclofenac natri	75mg/3ml	VN-20041-16 (Có QĐ giá ban số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	Tiền	Dung dịch thuốc tiêm	Biệt dược gốc	Hộp 1 vỉ x 5 ống 3ml	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia	Ống	18.066	200	3.613.200	18.066	IB2400544388_2504291006	BỆNH VIỆN TAI MŨI HỒNG	29/04/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400544388_2504291006						
92	559	Volaren Emugel	Diclofenac diethylamine	1,16g/100g gel	VN-17535-13	Ngoài da	Gel bôi ngoài da	Biệt dược gốc	Hộp 1 tuýp 20g	Haleon CH SARRL	Thụy Sĩ	Tuýp	68.500	50	3.425.000	68.500	IB2500001730_2505121605	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	12/05/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500001730_2505121605						
Tổng cộng: 92 khoản															1.046.818.980													

DANH MỤC THUỐC GENERIC ĐỀ NGHỊ MUA SẮM CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN - TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN YÊN NĂM 2025-2026
(Kèm theo Thủ tục mua sắm giá ngày 09/07/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Văn Yên)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK.LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất xứ	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch							
															Giá trị gói thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	
1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	Hapacol Caplat 500	Acetaminophen	500mg	VD-20564-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	330	5.000	1.650.000	330	IB2400616024-00	Bệnh viện Đa khoa	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00616024-2503141610	
	Medasin Acyclovir 200	Aciclovir	200mg	VD-20576-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	950	1.000	950.000	950	IB2400262718-00	BỆNH VIỆN BỆNH NHUẬT ĐỐI	1/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	362/QĐ-BVBNĐ	
	Medisin Cloriv 800	Acyclovir	800mg	VD-22035-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	3.200	1.200	3.840.000	3.200	IB2400575419-00	Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long	3/22/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00575419-2503080909	
	Augur	Allopurinol	300mg	VD-26593-17	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	890	2.000	1.780.000	890	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4	
	Zaromax	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	200 mg	VD-26004-16	Uống	thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 3	Hộp 24 gói x 1,5g	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	1.600	480	768.000	1.600	IB2400573383-00	Trung tâm Y tế Huyện Tam Dương	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00573383-2502061827	
	Bisacodyl DHG	Bisacodyl	5mg	VD-21129-14	Uống	viên nén bao phim tan trong ruột	Nhóm 2	Hộp 4 vỉ x 25 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	315	2.000	630.000	315	IB2400506495-00	BỆNH VIỆN QUẬN 1	4/11/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	228/QĐ-BV	
	AlphadHG	Chymotrypsin (tương đương 4200 USP unit)	21 microkat	VD-20546-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	800	5.000	4.000.000	800	IB2400521304-00	Bệnh viện Quân 11	1/20/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	285/QĐ-BV	
	Didolene DHG	Diethylmaleimide	50mg	VD-20551-14	Uống	viên nén bao phim tan trong ruột	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	152	1.000	152.000	152	IB2400480701-00	Bệnh viện Tim Hà Nội	4/1/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	1212/QĐ-BVT	
	Telfor 180	Fexofenadin HCL	180mg	VD-25504-16	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 3	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	3.400	1.000	3.400.000	3.400	IB2400557754-00	Bệnh viện Dệt May	1/22/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	214/QĐ-BVDM	
	Telfor 120	Fexofenadin HCL	120mg	8931002709-23	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	815	1.000	815.000	815	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DÂN	3/31/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00614924-2503310950	
	Telfor 60	Fexofenadin HCL	60mg	VD-26604-17	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	589	1.000	589.000	589	IB2400443447-01	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	944/QĐ-BV	
	Gacopen 300	Gabapentin	300mg	8931102118-23	Uống	viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 1 Túi x 10 vỉ x 10 viên, nhai - PVC/PVDC	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	870	3.000	2.610.000	870	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	2047/QĐ-BVĐKLA	
	Cincoz	Lorazepam	10mg	VD-16194-12	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên nén	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	280	3.600	1.008.000	280	IB2400616024-00	Bệnh viện Đa khoa	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00616024-2503141610	
	Magnesi - B6	Magnesi lactat + dihydrat + Vitamin B6	470mg + 5mg	VD-21782-14	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	630	1.000	630.000	630	IB2500025214-00	Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	4/4/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ25/00025214-2504021500	
	Fubenzon	Mefenidazol	500mg	VD-20552-14	Uống	viên nén nhai	Nhóm 2	Hộp 1 vỉ x 1 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	5.000	100	500.000	5.000	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4	
	Medlon 4	Methyprednisolon	4mg	VD-21783-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	540	5.000	2.700.000	540	IB2400338478-00	Bệnh viện Quân Bình Thuận	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	65/QĐ-BV	
	Medlon 16	Methyprednisolon	16mg	VD-24620-16	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	1.364	3.000	4.092.000	1.364	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	2047/QĐ-BVĐKLA	
	Metronidazol 250	Metronidazol	250mg	VD-22036-14	uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	252	6.000	1.512.000	252	IB2400573383-00	Trung tâm Y tế Huyện Tam Dương	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00573383-2502061827	
	Oresol 245	Natri citrat + Natri citrat dihydrat + Kali clorid + Glucose khan	520mg + 580mg + 300mg + 2,7g	8931000954-23	Uống	thuốc bột sủi bọt	Nhóm 4	Hộp 20 gói x 4,1g	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	1.000	1.000	1.000.000	1.000	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ25/00048246-2504112246	
	Hipacol 80	Paracetamol	80mg	VD-20561-14	Uống	thuốc bột sủi bọt	Nhóm 3	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	1.100	240	264.000	1.100	IB2400598120-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐIỆN BIÊN	3/31/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ24/00598120-2503311523	

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
21	Hapacol 150	Paracetamol (acetaminophen)	150mg	VD-21137-14 (893100040923)	uống	thuốc bột sủi bọt	Nhóm 3	Hộp 24 gói x 1,5g	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	730	240	175.200	730	IB2300365140-00	Trung tâm Y tế huyện Hòa Lăng tỉnh Lạng Sơn	11/1/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	44/QĐ-TTYY
22	Hapacol 650	Paracetamol	650mg	VD-21138-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	429	5.000	2.145.000	429	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400569074-2504150719
23	Hapacol 150 Flu	Paracetamol + Clopheniramin maleat	150mg + 1mg	VD-20557-14	Uống	thuốc bột sủi bọt	Nhóm 4	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	684	1.200	820.800	684	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	3/3/12/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
24	Hapacol Đau nhức	Paracetamol + Ibuprofen	325mg + 200mg	VD-20569-14	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 5 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	334	2.500	835.000	334	IB2400495874-00	Bệnh viện Khoa RHM Trung ương Hà Nội	1/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	105/QĐ-BYRHMTWIN
25	Hapacol pain	Paracetamol + Ibuprofen	500mg + 200mg	VD-26598-17	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	788	5.000	3.940.000	788	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	3/3/12/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
26	Hapacol CS day	Paracetamol + Phenyphenin HCL + Clopheniramine maleat	650mg + 5mg	VD-20568-14	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	788	10.000	7.880.000	788	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	3/3/12/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
27	Hapacol Flu	Paracetamol + Phenyphenin HCL + Clopheniramine maleat	500mg + 10mg + 2mg	VD-30131-18	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	788	10.000	7.880.000	788	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
28	ZidacimDHG	Spiramycin + Metronidazol	750.000 IU + 125mg	VD-21559-14	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	1.990	4.000	7.960.000	1.990	IB2500004146-00	Trung tâm y tế huyện Thanh Oai	5/5/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500004146-2503051138
29	Lastro 30	Lausoprazol (dưới dạng lausoprazol pellet 8,5%)	30mg	VD-24619-16	Uống	viên nang cứng chứa hạt tạo tan trong ruột	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	1.200	1.500	1.800.000	1.200	IB2500037334-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NGHỊ LỘC	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500037334-2503250850
30	Modom's	Domperidon (dưới dạng Domperidon maleat)	10mg	VD-20579-14	Uống	viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	Viên	270	5.000	1.350.000	270	IB2400371753-00	Bệnh viện Nguyễn Trãi	3/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400371753-2503211522
31	Expas Forte	Drotaverin HCL	80mg	VD-30837-18	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Viên	889	2.000	1.778.000	889	IB2500037334-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NGHỊ LỘC	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500037334-2503250850
32	Expas 40	Drotaverin hydrochlorid	40mg	VD-27563-17	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	460	2.000	920.000	460	IB2500019421-00	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ BẮC LIÊU	3/26/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500019421-2503260922
33	Zenamil	Acetyl leucin	100mg/ml x 10ml	VD-28485-18	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 10 lọ x 10 ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ 10ml	24.200	1.000	24.200.000	24.200	IB2400350167-00	Trung tâm y tế huyện Yên Sơn	11/10/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	376/QĐ-TTYY
34	Progermila	Bacillus clausii	2x10^9 CFU/5ml	QLSP-903-15	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 4 vỉ x 5 ống (ống 5ml)	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	5.460	3.000	16.380.000	5.460	IB2400422169-00	Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế	2/5/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	282/QĐ-BVH
35	Memoback 4mg	Galantamin	4mg/5ml	VD-31075-18	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống 5ml	15.750	2.000	31.500.000	15.750	IB2500037334-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NGHỊ LỘC	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500037334-2503250850
36	BFS-Galantamine 5,0mg	Galantamin hydrobromid	5mg/5ml	VD-29703-18	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 10 lọ x 5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống 5ml	63.000	200	12.600.000	63.000	IB2400589287-00	Bệnh viện Phong Khoa Đa khoa Trung ương Quỳnh Lập	3/12/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400589287-2503180855
37	Hantacid	Gel nhũm hydroxyd kali + Magnesi hydroxyd + Simethicon	(220mg + 195mg +25mg) /10ml	VD-31072-18	Uống	Thuốc nước uống	Nhóm 4	Hộp 30 gói	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Gói	3.990	3.000	11.970.000	3.990	IB2400557999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557999-2503141608
38	Dexamoni	Moxiflorescin (dưới dạng moxiflorescin hydrochlorid) + Dexamethason phosphat (dưới dạng dexamethason natri phosphat)	5mg/ml + 1mg/ml, Ống 2ml	8931150785 00 (VD-26542-17)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Nhóm 4	Hộp 1 ống 5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	21.000	200	4.200.000	21.000	IB2400557999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557999-2503141608

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán gói thầu căn cứ xây dựng kế hoạch						
															Giá trị gói thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
39	Decamoxi	Moxifloxacin + dexamethason	(5mg + 1mg)/ml x 0,4ml	8931150785-00 (VD-26542-17)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Nhóm 4	Hộp 20 ống 0,4ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	5.500	200	1.100.000	5.500	IB25000036999-00	Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Bạc Liêu	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500036999_2503041643
40	Nimvaso sol	Nimodipin	30mg	VD-26126-17	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 2 vỉ x 10 ml/ống nhai	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	15.750	1.000	15.750.000	15.750	IB2400550487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400550487_2503061429
41	BFS-Pracetam 4000mg/1unl	Pracetam	4g	VD-32508-19	Tiền	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 10 ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống 10ml	30.000	200	6.000.000	30.000	IB2400602920-00	Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phúc kết chức năng tỉnh Điện Biên	5/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400602920_2502031537
42	Hemotocin	Carbetocin	100mcg/1ml	8931102816-23	Tiền	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 10 lọ x 1 ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Lọ	346.500	600	207.900.000	346.500	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2025-06-03/23-59-59	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906_2503061656
43	Zasalbu nebules 2,5	Salbutamol sulfate	2,5mg/2,5ml	VD-21553-14	Hít qua máy hít dùng	Dung dịch dùng cho khí dung	Nhóm 4	Hộp 10 ống nhai x 2,5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	4.410	2.000	8.820.000	4.410	IB2400573383-00	Trung tâm Y tế Huyện Tam Dương	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400573383_2502061827
44	Zasalbu Nebules 5.0	Salbutamol sulfate	5mg/2,5ml	VD-21554-14	Hít qua máy hít dùng	Dung dịch dùng cho khí dung	Nhóm 4	Hộp 10 ống nhai x 2,5ml	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	8.400	2.000	16.800.000	8.400	IB2400573383-00	Trung tâm Y tế Huyện Tam Dương	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400573383_2502061827
45	Aspirin- 100	Acid acetylsalicylic	100mg	VD-20058-13	Uống	Viên bao tan trong ruột	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty CP Traphaco	Việt Nam	Viên	450	3.000	1.350.000	450	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906_2503061656
46	Dibetale	Acid salicylic + Betamethason dipropionat	(3% + 0,064%)15g	VD-23251-15	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 15g	Công ty cổ phần TRAPHACO	Việt Nam	Tuýp	14.200	100	1.420.000	14.200	IB2500078420-00	Trung tâm Y tế quận Long Biên	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500078420_2504170902
47	Thuốc ho Methorphan	Dextroethorphan HBr + Loratadin + Guafenesin	10mg + 2,5mg + 100mg	VD-19625-13	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Viên	945	10.000	9.450.000	945	IB2400415038-00	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	11/13/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500078420_2504170902
48	Natri Clorid 0.9%	Natri clorid	0,9% - 10ml	VD-18075-12	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 1 lọ x 10 ml	Công ty cổ phần TRAPHACO	Việt Nam	Lọ	3.800	2.000	7.600.000	3.800	IB2400420202-01	Bệnh viện Nhi Thái Bình	12/27/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	1485/QĐ-BVGT
49	Ofloxacen 0.3%	Ofloxacen	0,3%/6ml	8931150464-23 (VD-17714-12)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 6 ml	Công ty cổ phần TRAPHACO	Việt Nam	Lọ	9.500	100	950.000	9.500	IB2500015133-00	Trung tâm Y Tế huyện Đông Anh	3/20/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500015133_2503201544
50	Nostravin	Xylometazolin	0,05%/8ml	VD-24976-16	Nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mũi	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 8ml	Công ty cổ phần TRAPHACO	Việt Nam	Lọ 8ml	8.000	200	1.600.000	8.000	IB2400447986-00	Trung Tâm Y tế thành phố Huế	2/18/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRAPHACO	Đấu thầu rộng rãi	119/QĐ-TTYT
51	Amvolstat 30	Ambroxol	30mg	8931000640-23	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	1.500	2.500	3.750.000	1.500	IB2500000284-00	Sở Y tế tỉnh Hải Dương	4/3/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500000284_2503041555
52	Shadowas 5 CAP	Amolodipin (dưới dạng Amolodipin besylat)	5mg	VD-19692-13	Đường uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH liên doanh Stellapharm-Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	730	6.000	4.380.000	730	IB2400480055-00	BỆNH VIỆN THẮN HÀ NỘI	3/7/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	326/QĐ-BVTH
53	Aspirin STELLA 81mg	Aspirin	81 mg	VD-27517-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 28 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	350	2.800	980.000	350	IB2500054151-00	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LAO CAI	4/15/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500054151_2504151609
54	Clarithromycin Stella 500mg	Clarithromycin	500mg	VD-26559-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	3.800	700	2.660.000	3.800	IB2400293672-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	11/26/2024	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	1170/QĐ-BVT
55	Colechicine Stella 1mg	Colechicin	1mg	VD-24573-16	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	1.100	2.000	2.200.000	1.100	IB2400330398-00	Bệnh viện Bui Điện	2/12/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	321/QĐ-BVBD-KD
56	Enalapril 5mg Stella	Enalapril	5mg	VD-26561-17	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Stellapharm	Việt Nam	Viên	690	3.000	2.070.000	690	IB2400480055-00	BỆNH VIỆN THẮN HÀ NỘI	3/7/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	326/QĐ-BVTH
57	Loperamide STELLA	Loperamid hydrochloride	2mg	8931003377-23	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	520	10.000	5.200.000	520	IB2500002036-00	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Lào Cai	3/27/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500002036_2503261727
58	Nifedipin T20 Retard	Nifedipin	20mg	VD-24568-16	Uống	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	600	5.000	3.000.000	600	IB2400480701-00	Bệnh viện Tim Hà Nội	4/1/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đấu thầu rộng rãi	1212/QĐ-BVT

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GP/K	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đảm phân giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
59	Flutid 75	Oxetamivir	75mg	VD3-165-22	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1 (Stellapharm J.V. Co., Ltd. - Branch 1)	Việt Nam	Viên	15.000	500	7.500.000	15.000	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
60	Practam 400	Pracetan	400mg	8931100149-24 (VD-22675-15)	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	900	2.000	1.800.000	900	IB2400527363-00	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	2/18/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	582/QĐ-BVPX
61	Simethicone STELLA	Simethicon	1g	VD-25986-16	Uống	Nhũ dịch uống	Nhóm 4	Hộp 1 chai x 15ml	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 2	Việt Nam	Chai 15ml	21.000	50	1.050.000	21.000	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/5/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
62	Sorbitol STELLA 5 g	Sorbitol	5g	8931003369-23 (VD-22014-14)	Uống	Thuốc bột uống	Nhóm 4	Hộp 20 gói x 5g	Công ty TNHH Liên doanh Stadia- Việt Nam	Việt Nam	Gói	950	2.000	1.900.000	950	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
63	Stadleucin	Acetyl leucin	500mg	8931003388-23	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	2.200	2.500	5.500.000	2.200	IB2400357754-00	Bệnh viện Dệt May Việt Đức	1/22/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	214/QĐ-BVDM
64	Staropaine	Alphachymotryp sin	4,2mg	8931103525-23 (VD-21117-14)	Uống	Viên nén cứng	Nhóm 2	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	673	5.000	3.365.000	673	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400592571-2504141413
65	Stacyline 200 CAP	Acetylcystein	200 mg	8931000972-24 (VD-22667-15)	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	773	5.000	3.865.000	773	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400592571-2504141413
66	Scanneuron	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg + 200mg + 200mcg	8931103524-23 (VD-22677-15)	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	1.200	5.000	6.000.000	1.200	IB2400618952-00	Trung tâm y tế huyện Từ Kỳ	3/14/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400618952-2503140858
67	Kcamine	Calcic-3-methyl-2-oxo-valerat + Calcic-4-methyl-2-oxo-valerat + Calcic-2-oxo-3-phenyl-propionat + Calcic-3-methyl-2-oxo-butyrat + Calcic-DL-2-hydroxy-4-(methylthio)-30mg (50mg butyrat + L-hysin acetat + L-theo...	67mg + 101mg + 68mg + 86mg + 59mg + 105mg + 53mg + 23mg + 38mg + 30mg (50mg butyrat + L-hysin acetat + L-theo...	8931104216-24 (VD-27523-17)	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	11.500	1.200	13.800.000	11.500	IB2500057517-00	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	3/24/2025	Công ty cổ phần được phân Gia Linh	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500057517-2503241130
68	Smecta	Diosmectite	3g	VN-19485-15	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 10 gói (mỗi gói x 3,7g)	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Gói	4.082	1.000	4.082.000	4.082	IB2500000284-00	Sở Y tế tỉnh Hải Dương	4/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500000284-2503041555
69	Depakine 200mg	Natri valproat	200mg	8401140191-24 (VN-21128-18)	Uống	Viên nén kháng acid dạ dày	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ 40 viên	Sanofi Aventis S.A	Tây Ban Nha	Viên	2.479	2.000	4.958.000	2.479	IB2400442347-01	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	3/25/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rộng rãi	944/QĐ-BV
70	Depakine 200mg/ml	Natri valproate	200mg/ml	8681140878-23	Uống	Dung dịch thuốc uống	Nhóm 2	Hộp 1 chai 40ml và 1 xi-lanh có vạch chia liều để lấy thuốc	Cơ sở sản xuất và đóng gói: Sanofi Ilac Sanofi Ve Tearet Anorim Srineti; Cơ sở kiểm nghiệm và xuất xưởng: Sanofi Windthrop Industrie	Nước sản xuất và đóng gói: Thổ Nhĩ Kỳ; Nước kiểm nghiệm và xuất xưởng: Pháp	Chai	80.696	100	8.069.600	80.696	IB2500023153-00	Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đa Nẵng	3/18/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500023153-2503180949
71	Tegreul-1	Acenocoumarol	1mg	8931102833-23	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần được phân Đại V / Phú	Việt Nam	Viên	2.450	2.000	4.900.000	2.450	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400569074-2504150719

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPDK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trong thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
72	Ryzonal	Eperisone HCl	50mg	VD-27451-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	444	1.800	799.200	444	IB2400389783-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TIỀN GIANG	1/8/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	17/QĐ-BVĐKTG
73	Hallop-150	Ibuprofen	150mg	VD-27440-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	855	1.000	855.000	855	IB2400421761-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương	11/28/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	2979/QĐ-BV
74	Cocosis	Mefenxicam	7,5mg	VD-31633-19	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	154	3.000	462.000	154	IB2400374692-00	Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia	12/12/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	97/QĐ-TTMS
75	Fraxilax	Spirodoxan; Furosemid	50mg; 20mg	VD-28458-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam	Viên	1.200	1.500	1.800.000	1.200	IB2400384478-00	Bệnh viện Quân Bình Thành	2/27/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	65/QĐ-BV
76	Albumin 20%	Human Albumin	20% x 50ml	QLSP-900-15	Tiền truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Hộp 1 chai x 50ml	Grifols Biologicals Inc	Mỹ	Chai	859.513	200	171.902.600	859.513	IB2400101357-01	BỆNH VIỆN NHÂN ÁI	10/7/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	224/QĐ-BVNA
77	Aquaderm vitamin D3	Cholecalciferol	15000 IU/ml	VN-21328-18	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 10ml	CSSX, đồng giới, kiểm soát lô: Pharmaceutical Works Polpharma S.A., Medana branch in Sieradz; CS xuất xưởng từ: Pharmaceutical Works Polpharma S.A., Medana branch in Sieradz	Cyprus	Lọ	62.000	500	31.000.000	62.000	IB2400552961-00	Bệnh viện Quân Tân Phú	3/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400552961-2503140909
78	Betadine Antiseptic Solution 10%/v/v	Povidon iod	10% kl/t	5291/007904-24 (VN-19506-15)	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 1	Hộp 1 chai 125ml	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	Chai	45.368	500	22.684.000	45.368	IB2400495843-00	Bệnh viện Răng Hàm Mũi Trung ương Hà Nội	1/8/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	30/QĐ-BVTRMTWIN
79	Betadine Antiseptic Solution 10%/v/v	Povidon iod	10% kl/t	VN-19506-15	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 1	Hộp 1 chai 30ml	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	Chai	32.499	200	6.499.800	32.499	IB2400622974-00	Trung tâm Đa liễu	5/7/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400622974-2504291559
80	Betadine Ointment 10% w/w	Povidon iod	10% (kl/kl)	VN-20577-17	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Nhóm 1	Hộp 1 tuýp 40g	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	Tuýp	51.240	100	5.124.000	51.240	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
81	Betadine vaginal douche	Povidon iod	10% (kl/ml)	VN-22442-19	Dùng ngoài	Dung dịch sát trùng âm đạo	Nhóm 1	Hộp 1 chai 125ml	Mundipharma Pharmaceuticals Ltd	Cyprus	Chai	45.368	200	9.073.600	45.368	IB2500025214-00	Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	4/4/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	KQ2500025214-2504021500
82	Bisoptol	Sulfamethoxazol + Trimethoprim	(200mg + 40mg)/5ml	VN-20800-17	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 1 chai 80ml	Pharmaceutical Works Polpharma S.A., Medana branch in Sieradz	Ba Lan	Chai	100.000	50	5.000.000	100.000	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	2047/QĐ-BVĐKLA
83	Bromhexin Actavis 8mg	Bromhexin hydrochlorid	8mg	3801003995-23	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Balkanpharma - Dupnitsa AD	Bulgaria	Viên	475	2.000	950.000	475	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	2047/QĐ-BVĐKLA
84	Desolgen Forte	Phenylephrine HCl + Chlorpheniramin maleat	500mg + 10mg + 2mg	VD-21573-14	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Viên	1.192	5.000	5.960.000	1.192	IB2400499635-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUẢNG	1/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	03/QĐ-BVĐK
85	Decolgen ND	Paracetamol + Phenylephrin HCl	500mg + 10mg	VD-22382-15	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Viên	1.192	5.000	5.960.000	1.192	IB2400499635-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUẢNG	1/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	03/QĐ-BVĐK
86	Diprosan	Betamethasone (Betamethasone dipropionate) + Betamethasone (dưới dạng Betamethasone disodium phosphate)	5mg/ml + 2mg/ml	VN-22026-19	Tiền	Hỗn dịch để tiêm	Nhóm 1	Hộp 1 ống 1ml	Organon Heist bv	Bỉ	Ống	75.244	200	15.048.800	75.244	IB2500060533-00	Bệnh viện Quân y 110	3/4/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đầu thầu rõ ràng	KQ2500060533-2504031327

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GP/K	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1			4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
87	Efferalgan	Paracetamol	500mg	VN-21216-18	Uống	Viên nén sủi bọt	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 4 viên	UPSA SAS	Pháp	Viên	2.436	2.400	5.846.400	2.436	IB2400412537-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	12/20/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	3404/QĐ-BV
88	Efferalgan	Paracetamol	80mg	VN-20952-18	Đặt hậu môn	Viên đạn	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Bristol - Myers Squibb	Pháp	Viên	2.025	2.400	4.860.000	2.025	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2300048246-2504112246
89	Efferalgan	Paracetamol	300mg	VN-21217-18	Đặt hậu môn	Viên đạn	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Bristol - Myers Squibb	Pháp	Viên	2.832	2.400	6.796.800	2.832	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	3/31/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
90	Efferalgan	Paracetamol	150mg	VN-21850-19	Đặt hậu môn	Thuốc đạn	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 5 viên	Bristol - Myers Squibb	Pháp	Viên	2.421	2.400	5.810.400	2.421	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẪN	3/31/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
91	Efferalgan	Paracetamol	80mg	VN-19070-15	Uống	Bột sủi bọt để pha dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 12 gói	UPSA SAS	Pháp	Gói	1.938	2.400	4.651.200	1.938	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2300048246-2504112246
92	Efferalgan	Paracetamol	150mg	VN-21849-19	Uống	Bột sủi bọt để pha dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 12 gói	UPSA SAS	Pháp	Gói	2.553	2.400	6.127.200	2.553	IB2400388789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400388789-2502060725
93	Efferalgan	Paracetamol	250mg	VN-21413-18	Uống	Bột sủi bọt để pha dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 12 gói	Bristol Myers Squibb	Pháp	Gói	3.280	2.400	7.872.000	3.280	IB2400388789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400388789-2502060725
94	Efferalgan Codeine	Paracetamol + Codein phosphate	500mg + 30mg	VN-20953-18	Uống	Viên nén sủi bọt	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 4 viên	UPSA SAS	Pháp	Viên	3.758	800	3.006.400	3.758	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
95	Fortrans	Macrogol 4000 + Anhydrous sodium sulfate + Sodium bicarbonate + Sodium chloride + Potassium chloride	64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g	VN-19677-16	Uống	Bột pha dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 4 gói	Beaufour Ipsen Industrie	Pháp	Gói	35.970	600	21.582.000	35.970	IB2400622526-00	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	5/3/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400622526-2503051019
96	Fucicort	Fusidic acid + Betamethason (dạng dung dịch)	2% (w/w) + 0,1% (w/v)	VN-14208-11	Dùng ngoài	Kem	Nhóm 1	Hộp 1 tuýp 15g	LEO Laboratories Limited	Ireland	Tuýp	98.340	200	19.668.000	98.340	IB2400388789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400388789-2502060725
97	Fucidin H	Acid Fusidic + Hydrocortison acetat	20mg/g + 10mg/g	5391100348-23	Dùng ngoài	Kem	Nhóm 1	Hộp 1 tuýp 15g	LEO Laboratories Limited	Ireland	Tuýp	97.130	100	9.713.000	97.130	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
98	Fugacar	Me bendazole	500mg	5601002049-23	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 01 vỉ x 01 viên	Lasomedicamentos Sociedade Tecnica Farmaceutica, S.A.	Portugal	Viên	22.000	100	2.200.000	22.000	IB2400597773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400597773-2503141819
99	Gaviscon	Natri alginate + Natri bicarbonate + Calcium carbonate	(500mg + 267mg + 160mg)/10ml	VN-13849-11	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 24 gói x 10ml	Reckitt Benckiser	Anh	Gói	6.135	480	2.944.800	6.135	IB2400384478-00	Bệnh viện Quận Bình Thành	2/27/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	65/QĐ-BV
100	Gaviscon Dual Action	Alginate natri + Natri bicarbonat + Calcium carbonate	(500mg + 213mg + 325mg)/10ml	VN-18654-15	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 24 gói x 10ml	Reckitt Benckiser	Anh	Gói	7.422	480	3.562.560	7.422	IB2400397677-00	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	3/3/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	472/QĐ-BVNDGP
101	Human Albumin Grifols 20%	Human albumin	20%, 200g/l (10g/50ml)	QLSP-1149-19	Tiền truyền	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Nhóm 1	Hộp 1 lọ x 50ml	Instituto Grifols, S.A.	Tây Ban Nha	Chai	791.700	200	158.340.000	791.700	IB2400219272-00	BỆNH VIỆN NHI ĐÔNG THÀNH PHỐ	10/22/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	1178/QĐ-BVNDTP
102	Maxitrol	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	(1mg + 3500IU + 6000IU)/gram	VN-21925-19	Trị mắt	Thuốc mỡ tra mắt	Nhóm 1	Hộp 1 tuýp 3,3g	a.a Alcon-Couvreur n.v.	Bỉ	Tuýp	51.900	50	2.595.000	51.900	IB2400622974-00	Trung tâm Đa liệu	5/7/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400622974-2504291559
103	Maxitrol	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	(1mg + 3500IU + 6000IU)/ml	VN-21435-18	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Nhóm 1	Hộp 1 lọ gồm giọt 5ml	SA Alcon-Couvreur NV	Bỉ	Lọ	41.800	50	2.090.000	41.800	IB2400388789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400388789-2502060725
104	Methycobal 500meg	Mecobalamin	500meg	VN-22258-19	Uống	Viên nén bao đường	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Budhu Pharmaceuticals Ltd. Mysore Factory	Nhật	Viên	3.507	900	3.156.300	3.507	IB2500015877-00	Bệnh viện Quận 12	3/19/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500015877-2503191647

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định/trình	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
105	Methycobal Injection 500 µg	Mecobalamin	0,5mg/ml	49911.00273-23	Tiến	Dung dịch tiêm	Nhóm 1	Hộp 10 ống x 1ml	Nipro Pharma Corporation Inc Plant	Nhật	Ông	36.383	1.000	36.383.000	36.383	IB2400357754-00	Bệnh viện Dệt May	1/22/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	214/QĐ-BYDM
106	Motilium-M	Domperidone	10mg	VN-14215-11	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Olic (Thailand) Ltd.	Thái Lan	Viên	1.813	1.000	1.813.000	1.813	IB2400352906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	KQ2400352906-2503061656
107	Orgametril	Lynestrenol	yt	VN-21209-18	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp vỉ x 30 viên	N.V. Organon	Hà Lan	Viên	2.360	1.500	3.540.000	2.360	IB24003506495-00	BỆNH VIỆN QUÂN 1	4/11/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	228/QĐ-BV
108	Panadol cain cain	Paracetamol + Caffeine + Phenylephrine hydrochloride	500mg + 25mg + 5mg	GC-325-19	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 5	Hộp 15 vỉ x 12 viên	Công ty Cổ phần Sanoofi Việt Nam	Việt Nam	Viên	1.100	3.600	3.960.000	1.100	IB2400357999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	KQ2400357999-2503141608
109	Panadol extra	Paracetamol + Caffein	500mg + 65mg	GC-307-18	Uống	Viên nén	Nhóm 5	Hộp 15 vỉ x 12 viên	Công ty Cổ phần Sanoofi Việt Nam	Việt Nam	Viên	1.258	18.000	22.644.000	1.258	IB2400338381-00	Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	9/10/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	538/QĐ-BV
110	Sancoba	Cyanocobalamin (Vitamin B12)	1mg/5ml	VN-19342-15	Nhỏ Khoa Mắt	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt	Nhóm 1	Hộp 1 Lọ x 5 ml	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Noto - N	Nhật	Lọ 5ml	51.996	100	5.199.600	51.996	IB2400357999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	KQ2400357999-2503141608
111	Strepsils Throat Irritation & Cough	Ambroxol hydrochloride	15mg	8851000185-24	Ngậm	Viên ngậm	Nhóm 5	Hộp 2 vỉ x 12 viên	Reckitt Benckiser Healthcare Manufacturing (Thailand) Ltd.	Thái Lan	Viên	1.769	2.400	4.245.600	1.769	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
112	Strepsilah/uxpro	Flurbiprofen natri	8,75mg	8851000332-23 (VN-20080-16)	Uống	Viên ngậm	Nhóm 5	Hộp 2 vỉ x 8 viên	Reckitt Benckiser Healthcare Manufacturing (Thailand) Ltd.	Thái Lan	Viên	1.849	1.600	2.958.400	1.849	IB2500017461-00	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang	4/17/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	KQ2500017461-2504171446
113	Stugeron	Cinnarizine	25mg	VN-14218-11	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 25 vỉ x 10 viên nén	OJIC (Thailand) Limited	Thái Lan	Viên	742	2.500	1.855.000	742	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	2047/QĐ-BVĐKLA
114	Tungatil 500mg	Acetyllecine	500mg	VN-22534-20	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pierre Fabre Medicament Production	Pháp	Viên	4.612	3.000	13.836.000	4.612	IB2400622526-00	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	5/3/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	KQ2400622526-2503031019
115	Ultracet	Tramadol hydrochloride + Paracetamol	37,5mg + 325mg	VN-22778-21	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Janssen Cilag S.P.A.	Ý	Viên	5.900	1.200	7.080.000	5.900	IB2400322322-00	BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y MIỀN ĐÔNG	11/13/2024	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng	3/22/1903
116	Acenuec kids	Môi 0,5 g chín: Acetylcystein 100mg	100mg	8931004956-24 (VD-33019-19)	Uống	Thuốc cốm	Nhóm 4	Hộp 30 gói x 0,5g	Công ty Cổ phần Sanoofi Việt Nam	Việt Nam	Gói	1.698	3.000	5.094.000	1.698	IB2400412537-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	12/20/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	Đầu thầu rộng	3404/QĐ-BV
117	Singular (dòng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme Corp. USA; Dòng gói cấp 2: Merck Sharp & Dohme B.V Hà Lan)	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	4mg	VN-20814-17	Uống	Cốm	Nhóm 1	Hộp 28 gói	Patheon Manufacturing Services LLC	Mỹ	Gói	13.502	5.600	75.611.200	13.502	IB2300386158-00	Bệnh viện Tim Hà Nội	7/3/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	Đầu thầu rộng	710/QĐ-BVT
118	ACC 200	Môi gói 3g chín: Acetylcystein 200mg	200mg	VN-19978-16	Uống	Bột pha dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 50 gói x 3g	Lindopharm GmbH	Đức	Gói	1.594	2.500	3.985.000	1.594	IB2400352906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỐC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng	KQ2400352906-2503061656
119	Betaser 24mg	Bethistatino dihydrochloride	24mg	3001107797-24 (VN-21651-19)	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Mylan Laboratories S.A.S	Pháp	Viên	5.962	1.000	5.962.000	5.962	IB2400350487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỐC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng	KQ2400350487-2503061429
120	Coveram 5mg/5mg	Perindopril arginine 5mg; (tương đương 3,395mg perindopril); Amlodipine(dạng i-dung amlopidin besilate) 5mg	5mg; 5mg	VN-18635-15	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 1 lọ x 30 viên	Servier Ireland Industries Ltd	Ái-len	Viên	6.589	6.000	39.534.000	6.589	IB2400352906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỐC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng	KQ2400352906-2503061656
121	Coversyl Plus Arginine 5mg/1,25mg	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg; Indapamide 1,25 mg	5 mg; 1,25mg	VN-18353-14	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 30 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	6.500	1.500	9.750.000	6.500	IB2400350487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DUỐC LIỆU TW2	Đầu thầu rộng	KQ2400350487-2503061429

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
122	Daflog 500mg	Phân đoạn Flavonoid vi hạt tủa chế độ với: Quercetin 90%, 450mg; Các flavonoid khác 10% bằng hesperidin 10% 50mg	450mg; 50mg	VN-22531-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 15 viên	Servier	Pháp	Viên	3.886	3.000	11.658.000	3.886	IB2400618513-00	Bệnh viện Y Học Cổ Truyền Tỉnh Thừa Thiên Huế	4/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400618513-2503040801
123	Duphalac	Lactulose	10g/15ml	8701000673-23	Uống	Dạng dịch uống	Nhóm 1	Hộp 20 gói x 15ml	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Gói	5.600	2.000	11.200.000	5.600	IB2500058246-00	Bệnh viện Quân 8	4/18/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500058246-2504181203
124	Duphaston	Dydrogesterone	10mg	VN-21159-18	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	Viên	7.728	2.000	15.456.000	7.728	IB2300390842-00	Bệnh viện Quân 12	12/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Đấu thầu rộng rãi	1324/QĐ-BV
125	Flexbumin 20%	Albumin người	10g/50ml	QLSP-0750-13	Tiền truyền tĩnh mạch...	Dạng dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Hộp 1 túi nhựa GALAXY x 50ml	Baxalta US	Mỹ	Túi 50ml	800.000	200	160.000.000	800.000	IB2500031575-00	Bệnh viện Phổi tỉnh Bắc Ninh	4/4/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500031575-2504041626
126	GLONOTIL - M	Donepezidol	10mg	VD-20196-13	Uống	Viên bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Việt Nam	Viên	499	5.000	2.495.000	499	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
127	Imdur	Isosorbide-5-mononitrate	30mg	VN-16126-13	Uống	Viên nén phòng chống kéo dài	NHÓM 2	Hộp 2 vỉ x 15 viên	AstraZeneca	Trung Quốc	Viên	3.245	300	973.500	3.245	IB2400299071-00	Bệnh viện Quân Bình Thành	12/4/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	409/QĐ-BV
128	Kalocid	Kali chlorid	600mg	VN-15699-12	Uống	Viên bao phim giải phóng chậm	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Leo Pharmaceutical Products Ltd. A/S (Leo Pharma A/S)	Đan Mạch	Viên	2.100	1.500	3.150.000	2.100	IB2300390842-00	Bệnh viện Quân 12	12/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Đấu thầu rộng rãi	1324/QĐ-BV
129	Klacid	Clarithromycin	125mg/5ml/ Hộp 60ml	8991103993-23	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Nhóm 5	Hộp 1 lọ 60ml	PT. Abbott Indonesia	Indonesia	Lọ	103.140	200	20.628.000	103.140	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
130	Levothyrox	Levothyroxine natri	50mcg	VN-17750-14	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSBG và xuất xưởng: Merck S.A de C.V.	CSSX: Đức, đóng gói và xuất xưởng: Mexico	Viên	1.007	6.000	6.042.000	1.007	IB2300391452-00	Bệnh viện Đa khoa huyện Thanh Chương	2024-12-03/06-55-43	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	125/QĐ-BVTC
131	Levothyrox	Levothyroxine natri	100mcg	VN-23233-22	Uống	Viên nén	BDG	Hộp 2 vỉ x 15 viên	Merck Healthcare KGaA	Đức	Viên	1.610	6.000	9.660.000	1.610	IB2400549164-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400549164-2503061626
132	Narixam 1.5mg/5mg	Indinavir 1,5mg, Amiodipine (sơ đồ dạng Amiodipine bosilact) 5mg	1,5mg; 5mg	3001100298-23	Uống	Viên nén giải phóng kiểm soát	Nhóm 1	Hộp 6 vỉ x 5 viên	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	4.987	3.000	14.961.000	4.987	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIỆU TW2	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
133	Nephrosteril	L-Alanin, L-Arginin , Amino-acetic acid (Glycin), L-Histidin, L-Isoleucin, L-Leucin, L-Lysin (tương đương L-Methionin, L-Phenylalanin, L-Prolin, L-Serin, L-Threonin, L-Tryptophan...	L-Alanin 1,575g, L-Arginin 1,225g, Amino-acetic acid (Glycin) 0,80g, L-Histidin 1,075g, L-Isoleucin 1,275g, L-Leucin 2,575g, L-Lysin monoacetat 2,5025g (tương đương L-Lysin), L-Methionin 0,70g...	VN-17948-14	Tiền truyền tĩnh mạch...	Dạng dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Thùng 10 chai 250ml	Prescenus Kabi Korea Ltd.	Áo	Chai	112.000	200	22.400.000	112.000	IB2400550487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400550487-2503061429
134	Progynova	Estradiol valerat	2mg	VN-20915-18	Uống	Viên nén bao đường	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 28 viên	CSSX: Delpharm Lille SAS; CSXuat xưởng: Bayer Weimar GmbH und Co. KG	CSSX: Pháp; Xuất xưởng: Đức	Viên	3.275	5.600	18.340.000	3.275	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
135	Thyrozol 5mg (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co.ÖG; địa chỉ: Hosiengasse 20 9800 Spital/Draus-Austria)	Thiamazole	5mg	VN-21907-19	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	CSSX: Merck Healthcare KGaA; CSĐG và xuất xưởng: P&G Health Austria GmbH & Co.ÖG	CSSX: Đức; CSĐG và xuất xưởng: Áo	Viên	1.400	1.000	1.400.000	1.400	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
136	Transamin Tablets	Trimecamic acid	500 mg	VN-17416-13	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Onic (Thailand) Ltd.	Thái Lan	Viên	3.850	3.000	11.550.000	3.850	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIÊU TW2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
137	Utrogestan 200mg	Progesterone (dạng hạt mịn)	200mg	VN-19020-15	Uống, đặt âm đạo	Viên nang mềm	Nhóm 1	Hộp 15 viên (1 vỉ 7 viên + 1 vỉ 8 viên)	Sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Pharm; Đóng gói, kiểm nghiệm và xuất xưởng: Besus Manufacturing Belgium	CSSX: Sản xuất bán thành phẩm: Capsugel Pharm; Đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng: Bỉ	Viên	14.848	750	11.136.000	14.848	IB2300390842-00	Bệnh viện Quân 12	12/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC LIÊU TRUNG ƯƠNG 2	Đầu thầu rộng rãi	1324/QĐ-BV
138	Halizol	Ambroxol hydrochloride	30mg	VN-16748-13	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Egis Pharmaceuticals Public Limited Company	Hungary	Viên	1.500	400	600.000	1.500	IB2400442347-01	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	944/QĐ-BV
139	Halizol	Ambroxol hydrochloride	15mg/5ml	VN-17427-13	Uống	Siro	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 100ml	Egis Pharmaceuticals Public Limited Company	Hungary	Lọ 100ml	58.500	900	52.650.000	58.500	IB2400480198-00	Bệnh viện Tim Hà Nội	3/13/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	986/QĐ-BYT
140	Enterogran	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/g	QLSP-954-16	Uống	Thuốc bột	Nhóm 4	Hộp 20 gói x 1g	Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Gói	2.491	2.000	4.982.000	2.491	IB2500079419-00	Bệnh viện Phọc kải chức năng tỉnh Lào Cai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500079419-2504151713
141	BIOSUBTYLAI	Bacillus subtilis	10 ml 7 - 10 ml 8 CFU/g	QLSP-855-15	Uống	Thuốc bột	Nhóm 4	Hộp 25 gói x 1g	Công ty CP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	Gói	1.596	5.000	7.980.000	1.596	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
142	Verojiron	Spiromolactone	25mg	VN-16485-13	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 20 viên	Godeon Richter Plc.	Hungary	Viên	2.835	2.000	5.670.000	2.835	IB2400588789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400588789-2502060725
143	Silvitrin	Sulfadiazine Bạc U.S.P	1%/dl	VN-21107-18	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 5	Hộp 1 tuýp 20 g	Silyum Pharmaceuticals & Chemicals Pvt. Ltd.	Ấu Độ	Tuýp 20g	17.250	20	345.000	17.250	IB2400381591-03	Bệnh viện Nhi Hải Dương	12/25/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	2006 QĐ/BN
144	Phitobox Eye Drops	Tobramycin	15mg/5ml	VN-19519-15	Nhỏ mắt	Dạng dịch nhỏ mắt	Nhóm 2	Hộp 1 lọ x 5ml	Hamlin Pharm Co, Ltd	Hàn Quốc	Lọ	27.500	100	2.750.000	27.500	IB2500000284-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BẾN TRE	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400602997-2503141654

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						Số Quyết định
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định/truớc	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
145	Aydevir	Aciclovir	5%/5g	VD-24956-16 (893100802-024)	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 5 gam	CT CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	4.400	300	1.320.000	4.400	IB2400300870-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng	10/28/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG HÒA	Đấu thầu rộng rãi	1129/QĐ-BVĐK
146	Medidovir	Aciclovir	0,3%/5g	VD-34095-20	Trà Khoa Mắt	Thuốc mỡ tra Khoa Mắt	Nhóm 4	Hộp 01 tuýp 5g	CT CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp	49.350	20	987.000	49.350	IB2500004387-01	Bệnh viện đa khoa huyện Giá Lắm	3/25/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN HOÀ	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500004387-2503251422
147	Brooka	Acid alpha lipic	300mg	8931102478-23	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty CP Dược Việt Nam y tế Hà Nam	Việt Nam	Viên	8.000	1.500	12.000.000	8.000	IB24000355286-01	Bệnh viện Đa khoa Đồng Đa	10/30/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HẠCINCO VIỆT NAM	Đấu thầu rộng rãi	768/QĐ-BVĐĐ, 766/QĐ-BVĐĐ
148	Combilipid Peri Injection	Acid amin + glucose + lipid	(11,3% 80ml + 11% 240ml + 20% 680ml/334ml)	VN-20531-17	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Nhóm 2	Thùng carton chứa 8 túi x 384ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Bịch	620.000	80	49.600.000	620.000	IB24000597773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN TRĂNG	Đấu thầu rộng rãi	KQ24000597773-2503141819
149	MG-TAN inj.	Acid amin + glucose + lipid (*)	11,3% + 11% + 20%; 1680ml	VN-21331-18	Tiêm truyền tĩnh mạch...	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 2	Hộp 5 túi 1680ml	MG Co., Ltd	Hàn Quốc	Túi	1.032.500	50	51.625.000	1.032.500	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	Đấu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
150	Hepagold	Acid amin cho bệnh nhân suy gan (L-Isoleucine + L-leucine + L-lysine + L-Methionin + L-Phenylalanine + L-Threonine + L-Tryptophan + L-Valine + L-Alanine + L-Arginine + L-Histidine + L-Proline + L-Ser...	8% 500ml (4,5g + 5,5g + 3,05g + 0,5g + 0,5g + 2,25g + 0,33g + 4,2g + 3,85g + 3,0g + 1,2g + 4g + 2,5g + 4,5g + 0,07g)/500ml	VN-21298-18	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 2	Thùng carton chứa 10 túi 500ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi 250ml	132.400	20	2.648.000	132.400	IB2400355774-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	12/20/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	Đấu thầu rộng rãi	6032/QĐ-VĐ
151	Hepagold	Acid amin cho bệnh nhân suy gan (L-Isoleucine + L-leucine + L-lysine + L-Methionin + L-Phenylalanine + L-Threonine + L-Tryptophan + L-Valine + L-Alanine + L-Arginine + L-Histidine + L-Proline + L-Ser...	8% 500ml (4,5g + 5,5g + 3,05g + 0,5g + 0,5g + 2,25g + 0,33g + 4,2g + 3,85g + 3,0g + 1,2g + 4g + 2,5g + 4,5g + 0,07g)/500ml	VN-21298-18	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 2	Thùng carton chứa 10 túi 250ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi 250ml	98.000	20	1.960.000	98.000	IB2400377868-00	Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh	12/20/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	Đấu thầu rộng rãi	548/QĐ-BVQĐY
152	Ag-VitaC	Acid ascorbic	500 mg	VD-24705-16	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	285	1.000	285.000	285	IB2400427041-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HOC MON	2/4/2025	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	Đấu thầu rộng rãi	105/QĐ-BVHBM
153	Betasalic	Acid salicylic; Betanethason dipropionat	(3% (w/v) + 0,064% (w/v)) - 10g	VD-30028-18	Dùng ngoài	Mô bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 10 gam	CT CP Dược Medipharco	Việt Nam	Tuýp 10g	13.986	50	699.300	13.986	IB2400597773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HỒNG ĐỨC	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400597773-2503141819
154	Transamin Injection	Acid Tranexamic	250mg/5ml	VN-21605-18	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 2	Hộp 10 ống 5ml	Otic (Thailand) Ltd.	Thái Lan	Ống	15.450	100	1.545.000	15.450	IB2500014133-00	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	4/3/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN HOÀ	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500014133-2503040922
155	Atmecin	Ascimin	40mg	VD-35093-21	Uống	Viên nén bao tan trong nước	Nhóm 4	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công Ty CP Dược VITYT Hà Nam	Việt Nam	Viên	5.960	1.200	7.152.000	5.960	IB2400450806-01	Bệnh viện Đại học Y Dược	1/8/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THANH ĐỎ	Đấu thầu rộng rãi	13/QĐ-BVĐHYD

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
156	Amino XL	Alanine, Serine, Glycine, Threonine, Phenylalanine, Glutamine, Leucine, Valine, Lysine hydrochloride, Aspartic acid, Tyrosine, 43.4mg, Isoleucine, Cystine hydrochloride, Histidine hydrochloride, Proline	21mg, 35mg, 21mg, 28mg, 35mg, 140mg, 60.2mg, 42mg, 54.95mg, 43.4mg, 37.45mg, 35mg, 7mg, 28mg, 112mg	930100136023	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Contract Manufacturing and Packaging Services Pty Ltd	Úc	Viên	20.100	600	12.060.000	20.100	IB2500013280-01	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BẠCH LINH	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500013280-2503251558
157	SaVi Albendazol 200	Albendazol	200mg	VD-24850-16	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 1 vỉ x 2 viên	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	1.960	500	980.000	1.960	IB2400435683-00	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	2/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SA VI	Đầu thầu rộng rãi	77/QĐ-BVLVT
158	Albuman	Albumin	20%/50ml	870410036023	Tiền truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Hộp 01 lọ x 50ml	Sanquin Plasma Product B.V	Hà Lan	Lọ 50ml	910.000	20	18.200.000	910.000	IB2500016326-00	Bệnh viện Đa khoa Đồng Đa	3/4/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500016326-2504031049
159	Flecbumin 20%	Albumin người	10g/50ml	QLSP-0750-13	Tiền truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Hộp 1 túi nhũn GALAXY x 50ml	Basalta US Inc	Hoa Kỳ	Túi	892.000	100	89.200.000	892.000	IB2400343489-00	Bệnh Viện Quân Y 105	13/12/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LAYCO	Đầu thầu rộng rãi	553/QĐ-BVQY
160	Yunangal F	Almagate	1,5g/15ml	VN-19209-15	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 2	Hộp 20 gói x 15ml	Yuhan Corporation	Hàn Quốc	Gói	6.150	3.000	18.450.000	6.150	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/4/2025	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4
161	Yunangal	Almagate	1g/15ml	VN-17995-14	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 2	Hộp 20 gói x 15ml	Yuhan Corporation	Hàn Quốc	Gói	4.410	1.000	4.410.000	4.410	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/4/2025	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC - MIỀN NAM	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4
162	Karypsin	Alpha Chymotrypsin	4200IU	VD-18964-13 (893110347723)	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	179	5.000	895.000	179	IB2400509906-00	Bệnh Viện Mắt Huế	2/10/2025	PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MẠNH TÝ - VIỆT MỸ	Đầu thầu rộng rãi	176/QĐ-BVMH
163	Sineic	Alverin citrat + simethicon	40mg+100mg	VD-23953-15	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	USA-NIC	Việt Nam	Viên	4.980	600	2.988.000	4.980	IB2400321083-00	BỆNH VIỆN QUẢN DÂN Y MIỀN ĐÔNG GIÀ	11/13/2024	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	Đầu thầu rộng rãi	1174
164	Ambixol 15mg/5ml syrup	Ambroxol hydrochloride	15mg/5ml; 100ml	VN-20667-17	Uống	Siro	Nhóm 1	Hộp 1 chai 100ml	Sopharma	Bulgari	Lọ 100ml	56.500	50	2.825.000	56.500	IB2400274914-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	12/5/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DNT VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	2814/QĐ-BVT; 2963/QĐ-BVT
165	Amiodipine STELLA 5 mg	Amiodipin (Amiodipin besylat)	5mg	893110390023	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty TNHH Liên Doanht Stelpharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	1.000	5.000	5.000.000	1.000	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRĂNG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY
166	Anussin	Ammonium Chloride + Chlorpheniramine Maleate + Dextromethorphan HBr + Glyceryl Guaiacolate (Guafenesin) + Sodium citrate (Trisodium Citrate Dihydrate)	50mg + 1mg + 10mg + 50mg + 133mg	VD-23415-15	Uống	Viên nén cứng	Nhóm 4	Hộp 25 vỉ x 4 viên	United International Pharma	Việt Nam	Viên	1.110	5.000	5.550.000	1.110	IB2400412537-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	12/20/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	3404/QĐ-BV
167	Pharmox IMP 500mg	Amoxicillin	500mg	893110596024	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Inceypharm - Nhà máy Khang sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc	Việt Nam	Viên	2.400	5.000	12.000.000	2.400	IB2400537999-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĂN LAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400532906-2503061656
168	Fabumox 500	Amoxicillin	500mg	VD-25792-16	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 3	Hộp 5 vỉ x 12 viên	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharmuco	Việt Nam	Viên	1.550	1.500	2.325.000	1.550	IB2400458557-00	Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình	1/7/2025	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ NINH BÌNH	Đầu thầu rộng rãi	19/QĐ-BVSN

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
169	Iba-Martin 1000mg/62,5mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat) 1000 mg; Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat + cellulose vi tinh thể tỷ lệ 1:1) 62,5 mg	1000 mg, 62,5 mg	VD-28065-17	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharmaco	Việt Nam	Viên	16.000	1.400	22.400.000	16.000	IB2400544691-00	Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận	2/25/2025	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH TIN	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400544691-2502251521
170	Amoxicillin 500mg	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat)	500mg	VD-20020-13	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Hòa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	750	2.500	1.875.000	750	IB2400390442-00	Bệnh viện Bùn Điện	11/21/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Đầu thầu rộng rãi	3687/QĐ-BVBD-KD
171	Vigenin 500/125 DT	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrat) ; Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat + cellulose vi tinh thể tỷ lệ 1:1)	500mg + 125mg	VD-30544-18	Uống	Viên nén phân tán	Nhóm 4	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharmaco	Việt Nam	Viên	8.900	700	6.230.000	8.900	IB2500002118-00	Trung tâm Y tế huyện Thuận Giao, tỉnh Điện Biên	4/4/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HAI NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500002118-2504041017
172	Betamox plus 400	Amoxicillin + acid clavulanic	(400mg+ 57mg)/5ml; 60ml	\$601104318-23	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 1	Chai 60ml	Laboratorios Atral, S.A	Bồ Đào Nha	Lọ	205.000	50	10.250.000	205.000	IB2400611398-00	Bệnh viện Nữ Hải Dương	1/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DNT VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400611398-2501211650
173	Haginax 250	Amoxicillin	250mg	VD-24013-15	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 24 gói x 1,5g	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Gói	1.386	1.200	1.663.200	1.386	IB2400260966-00	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình	9/19/2024	TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HỒNG LAN	Đầu thầu rộng rãi	2763/QĐ-BCH
174	Mezapulgit	Atapulgit (mormonon hoạt hóa + magnesit carbonat + nhôm hydroxyd)	2,5g + 0,3g + 0,2g	VD-19362-13	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 30 gói x 3,3g	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Gói	1.785	3.000	5.355.000	1.785	IB2400537313-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai	1/14/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED	Đầu thầu rộng rãi	24/QĐ-BVSN
175	Swazi 500	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	500mg	VN-23192-22	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 1 vỉ x 3 viên	Ind-Swift Limited	Ấn Độ	Viên	35.500	60	2.130.000	35.500	IB2300387974-00	BỆNH VIỆN QUẢN Y 109	11/4/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIMED	Đầu thầu rộng rãi	411/QĐ-BV
176	Neuviaba	Benfotiamine	150mg	VD-35787-22	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty được phân và thương mại Phương Đông (TNHH)	Việt Nam	Viên	7.180	1.500	10.770.000	7.180	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SEN VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
177	Berberin	Berberin clorid	100mg	VD-19319-13	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 20 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược-Trang thiết bị y tế Bình Định (Biddiphar)	Việt Nam	Viên	525	5.000	2.625.000	525	IB2400416530-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	1/8/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	Đầu thầu rộng rãi	40/QĐ-BVĐK
178	Betasere 16mg	Bethahistin	16mg	VN-17206-13	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 20 viên	Mylan Laboratories SAS	Pháp	Viên	3.496	1.200	4.195.200	3.496	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRĂNG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY
179	Daleston-D	Betamethason + desclorpheniramin malat	(3,75mg+ 30mg)/75ml	VD-34256-20	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 01 chai 75ml	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Lọ	31.500	50	1.575.000	31.500	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
180	Betamethason	Betamethason dipropionat	10,2mg/50g + 30g	VD-28278-17	Dùng ngoài	Gel bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 30 gam	Công ty cổ phần LD được phân và thương mại Medipharco-Tenaxind BR	Việt Nam	Tuýp 30g	31.500	20	630.000	31.500	IB2400597771-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HỒNG ĐỨC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400597773-2503141819

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số BKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
181	Shimpong Gentri-sone	Betanadason dipropionat + Clofrimazol + Gentamicin	6,4mg + 100mg + 10mg	8931103968-23	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp x 10 gam	Công ty TNHH Dược phẩm Shimpoong Daewoo	Việt Nam	Tuýp	15.750	200	3.150.000	15.750	IB2500011844-00	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	5/3/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN HOA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500011844-2503051327
182	Aladka-beta	Betanadason natri phosphat + Neomycin (dưới dạng Neomycin sulfat)	(15mg/15ml + 52.500IU/15 ml); 30ml	VD-33986-20	Xịt mũi	Dung dịch thuốc xịt mũi	Nhóm 4	Hộp 1 lọ xịt 30 ml	Công Ty Cổ Phần Dược Khoa	Việt Nam	Lọ 30ml	84.000	20	1.680.000	84.000	IB2400434688-00	Bệnh viện 19-8, Bộ Công an	2/5/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QĐU	Đầu thầu rộng rãi	274/QĐ-BV19-8
183	Meyercem SR	Betanadason + dexchlorpheniramin	(0,25mg+2mg)/5ml	VD-34423-20	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 ống x 5ml	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Ống 5ml	5.000	200	1.000.000	5.000	IB2500000284-00	Sở Y tế tỉnh Hải Dương	4/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TỰ Y TẾ HẢI DƯƠNG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500000284-2503041555
184	Domitazol	Bột hạt Malva + Xanh methylen + Camphor monobromid	250mg + 25mg + 20mg	VD-22627-15	Uống	Viên nén bao đường	Nhóm 4	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Donesco	Việt Nam	Viên	2.778	1.000	2.778.000	2.778	IB2500015877-00	Bệnh viện Quân 12	3/19/2025	CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DONESCO	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500015877-2503191647
185	Buagan Syrup 7,5mg/5ml	Butamirac citrat	(7,5mg/5ml) 200ml	VN-22971-21	Uống	Siro	Nhóm 1	Hộp 1 chai x 200ml	Anfarm Hellas S.A	Hy Lạp	Lọ 200ml	114.500	20	2.290.000	114.500	IB2400442347-01	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG QUẢNG NAM	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC TÂY DƯƠNG	Đầu thầu rộng rãi	944/QĐ-BV
186	Obisiton	Calci (dưới dạng calci lactat pentahydrat); Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin B6; Vitamin D3; Vitamin E; Vitamin PP; Vitamin B5; Vitamin B12; Lysin HCl	(65 mg + 1,5 mg + 1,75 mg + 3,0 mg + 200 IU + 7,5 IU + 10 mg + 5 mg + 150 mg)/7,5ml	VD-28521-17	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 20 ống x 7,5 ml siro	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tỷ	Việt Nam	Ống	12.400	400	4.960.000	12.400	IB2500060175-01	Bệnh viện Nhi Hải Dương	1/4/2025	Công ty Cổ phần Nhi khoa Việt Nam	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500060175-2504010921
187	PM NextG Cal	Calci (dưới dạng Hydroxyapatite microcrystalline) + Phospho (dưới dạng Hydroxyapatite microcrystalline) + Vitamin D3 (dưới dạng Dry vitamin D3 type 100 CWS) + Vitamin K1 (dưới dạng Dry Vitamin K1 5% ...	120mg + 55mg + 2mcg + 8mcg	9301007856-24	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 5 vỉ x 12 Viên	Probiotec Pharma Pty., Ltd.	Úc	Viên	5.250	3.000	15.750.000	5.250	IB2400550487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400550487-2503061429
188	Hỗ nước	Calci carbonat + Kẽm oxyd	(3,4g + 3,4 g)/20g	VD-32124-19	Dùng Ngoài	Hỗn dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Lọ nhựa 20g	Công ty cổ phần hoá dược Việt Nam,	Việt Nam	Lọ	5.999	200	1.199.800	5.999	IB2400412537-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	12/20/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KIM LONG	Đầu thầu rộng rãi	3404/QĐ-BV
189	A.T Calci plus	Calci glucoheptonat + Calci gluconat	(700mg+300 mg)/10ml	8931001009-24	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 30 ống x 10ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	5.060	900	4.554.000	5.060	IB2400322322-00	BỆNH VIỆN QUẢN DÂN Y MIỀN ĐÔNG	11/13/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ	Đầu thầu rộng rãi	3/22/1903
190	Ebysia	Calci carbonate; Sodium alginate; Sodium bicarbonate	1,6% (w/v)/10ml; 5% (w/v)/10ml; 2,67% (w/v)/10ml	VD-32232-19	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 gói x 10ml	Công ty cổ phần lắp đặt điện Merap	Việt Nam	Gói	4.000	1.000	4.000.000	4.000	IB2400589287-00	Bệnh viện Phong Khoa Da liễu Trung ương, Quỳnh Lập	3/24/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400589287-2503180855
191	Dicarlo Tablet 4mg	Calci citrat Cholecalciferol	750mg + 4mg	8801101359-24 (VN-17560-13)	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Kolmar Korea	Hàn Quốc	Viên	4.749	2.000	9.498.000	4.749	IB2400327449-00	BỆNH VIỆN CHẨN THƯƠNG CHÍNH HINH	11/22/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG TRẦN	Đầu thầu rộng rãi	1252/QĐ-BVCTCH

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trưng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trưng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
192	Calcium-Nic Plus	Calcium gluconate + Acid ascorbic + Nicotinamid	1100mg; 100mg; 50mg; 100ml (10ml)	VD-29469-18 (893110078 000)	Uống	Dạng dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 ống x 10ml	Công Ty TNHH DP USA - NIC	Việt Nam	Ông	8.900	600	5.340.000	8.900	IB240042020-01	Bệnh viện Nhi Thái Bình	12/27/2024	CÔNG TY TNHH CT TRƯỜNG THINH	Đấu thầu rộng rãi	2179/QĐ-BVN
193	Hepasym	Cao Cardus marianus (tương đương 140mg Silymarin, 60mg Silybin) 200mg; Thiamin nitrate 4mg; Pyridoxin hydrochlorid 4mg; Nicotinamide 12mg; Calcium pantothenate 8mg; Cyanocobalamin 1,2mg	VN-22078-19		Uống	Viên nang mềm	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	DongBang Future Tech & Life Co., Ltd	Hàn Quốc	Viên	9.500	2.000	19.000.000	9.500	IB2400450268-01	Bệnh viện Khoa TMH TW	3/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM UPI	Đấu thầu rộng rãi	229/QĐ-Khoa TMH
194	Hopaqueen gold	Cao khô Cardus marianus (tương đương với Silymarin 140mg)	250mg	VD-26337-17	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược trung ương Modiplanex	Việt Nam	Viên	3.450	1.500	5.175.000	3.450	IB2500030352-00	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	6/3/2025	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500030352_2503061504
195	Cephalexin 500mg	Cefalexin	500mg	8931104241 24 (VD-18300-13)	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 3	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Chỉ nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Inexpharm tại Bình Dương	Việt Nam	Viên	2.750	2.000	5.500.000	2.750	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM ĐÀ NANG	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400569074_2504150719
196	MEDINIR 125mg/5ml	Cefdinir 125mg	125mg	8931102316 24	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 01 chai x 100ml	Công Ty CPDP và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Chai 100ml	131.974	50	6.598.700	131.974	IB2400436231-00	BỆNH VIỆN NHI ĐÔNG THÀNH PHỐ	2/18/2025	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	Đấu thầu rộng rãi	147/QĐ-BVNDTP
197	Orenko	Cefixim	200mg	8931100728 24	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 3	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm TV, Pham	Việt Nam	Viên	1.300	2.000	2.600.000	1.300	IB2400515093-00	BỆNH VIỆN Khoa Ung bướu THÀNH PHỐ CÁN THO	2/28/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM TV PHARM	Đấu thầu rộng rãi	116/QĐ-BVUB
198	Imexime 100	Cefixim	100mg	VD-30398-18	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 2	Hộp 12 gói x 2g	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	Việt Nam	Gói	6.825	1.200	8.190.000	6.825	IB2400559704-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHẦU THANH	4/17/2025	CÔNG TY CP ĐƯỢC PHAM IMEXPHARM	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400559704_250410801
199	Effivent	Cefixime	200mg	VN-22866-21	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 10 viên	S.C. Antibiotics S.A.	Rumania	Viên	23.500	500	11.750.000	23.500	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM HIẾU ANH	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400592571_2504141413
200	PRICEFIL	Cefprozil	250mg/5ml; 31ml	VN-18238-14	Uống	Bột pha hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 1 chai hỗn dịch uống 30 ml	Vianex S.A- Nhà máy D	Hy Lạp	Lọ 30ml	178.500	20	3.570.000	178.500	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM HIẾU ANH	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400592571_2504141413
201	Cefuroxime 500	Cefuroxime (dạng bột pha hỗn dịch uống)	500mg	VD-27836-17 (893110282 123)	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 3	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Cui Long	Việt Nam	Viên	2.166	2.000	4.332.000	2.166	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỵ thuật, Quân khu 7	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BENOVAS	Đấu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4
202	Cefuroxime 500mg	Cefuroxime (dạng bột pha hỗn dịch uống)	500mg	VD-31978-19	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm trong nước Vaidipa	Việt Nam	Viên	3.750	2.000	7.500.000	3.750	IB2400618513-00	Bệnh viện Khoa YHCT Tỉnh Thừa Thiên Huế	4/3/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC PHAM HỒNG LAN	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400618513_2503040801
203	Medaxetine 500mg	Cefuroxime (dạng bột pha hỗn dịch uống)	500mg	VN-22658-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Medochemie Ltd	Síp	Viên	17.400	500	8.700.000	17.400	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400569074_2504150719
204	Medaxetine 250 mg	Cefuroxime (dạng bột pha hỗn dịch uống)	250mg	VN-22657-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Medochemie Ltd	Síp	Viên	11.200	200	2.240.000	11.200	IB2400480701-00	Bệnh viện Tim Hà Nội	4/1/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM MEZA	Đấu thầu rộng rãi	1212/QĐ-BVT

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
205	Cephalexin 500mg	Cephalexin	500mg	8931.08239-24 (VD-22534-15)	Uống	Viên nang, uống	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Chi nhánh CTCP Dược phẩm Trung ương Vĩphiá Bình Dương	Việt Nam	Viên	820	2.000	1.640.000	820	IB2500009184-00	Bệnh viện Công an tỉnh Tuyên Quang	1/23/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHAM ĐÔNG BÍCH	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500009184-2501231617
206	Cephalexin PMP 500	Cephalexin (dưới dạng Cephalexin monohydrate)	500mg	VD-24958-16	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công Ty Cổ Phần Pynchpharco	Việt Nam	Viên	1.650	5.000	8.250.000	1.650	IB2400342381-00	Bệnh viện Khoa RHM Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh	12/10/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2B	Đấu thầu rộng rãi	1570/QĐ-Khoa RHM.TW
207	Medoral	Chlorhexidine digluconate (dưới dạng dung dịch 20%)	0,2% (w/v) - Chai 250 ml	VS-4919-15	Súc miệng	Dung dịch dùng ngoài (mức súc miệng)	Nhóm 4	Hộp 1 chai 250ml	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Chai 250ml	90.000	100	9.000.000	90.000	IB2400552571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552571-2504141413
208	Nibixada	Cilostazol	100mg	VN-21095-18	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Pabienickis Zaklady	Poland	Viên	5.900	300	1.770.000	5.900	IB2400288467-00	Bệnh viện Quân y 110	10/23/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHAM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	Đấu thầu rộng rãi	609/QĐ-BV
209	Meticoclin	Citicolin (dưới dạng Citicolin natri)	100mg/10ml	VD-25553-16	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 4 vỉ x 5 ống nhũ x 10ml	Công ty cổ phần dược phẩm CPC Hà Nội	Việt Nam	Ống 10ml	12.000	1.000	12.000.000	12.000	IB2400556809-00	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần Quảng Ninh	6/23/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM CFC HÀ NỘI	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400556809-2503060912
210	Gerolin	Citicolin (dưới dạng Citicolone sodium)	1g/4ml	8001101805-23	Tiền	Dung dịch tiêm	Nhóm 1	Hộp 5 ống x 4ml	Laboratorio Farmaceutico C.T. S.r.l	Ý	Ống	132.000	100	13.200.000	132.000	IB2400343489-00	Bệnh Viện Quân Y 105	12/13/2024	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHAM TRƯỜNG MINH	Đấu thầu rộng rãi	553/QĐ-BVQY
211	Neutisol	Clobetasol propionat	0,05%/20g	VD-23820-15	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 30 gam	CT CP Dược MediPharco	Việt Nam	Tuýp 30g	31.500	20	630.000	31.500	IB2400540590-00	Bệnh viện Hưu Nghi	3/22/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAN DUOC MEDIPHARCO	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400540590-2503211518
212	Clarline	Clobetasol propionat	0,5mg/g	VN-22193-19	Dùng ngoài	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Nhóm 2	Hộp 1 tuýp 15g	Kolmar Pharma	Hàn Quốc	Tuýp	47.985	20	959.700	47.985	IB240059773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHAM BA ĐÌNH	Đấu thầu rộng rãi	KQ240059773-2503141819
213	B-Sol	Clobetasol Propionate	10g	VD-19833-13	Bôi ngoài da	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 10g	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Tuýp 10g	9.400	20	188.000	9.400	IB2400352135-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHU	11/19/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM AGIMEXPHARM	Đấu thầu rộng rãi	186/QĐ-TTYT
214	Ueyrin 75mg	Clopidogrel bisulphate	75mg	VN-15810-12	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Laboratorios Levis S.L.	Tây Ban Nha	Viên	12.250	840	10.290.000	12.250	IB2400322322-00	BỆNH VIỆN QUÂN ĐÀN Y MIỀN ĐÔNG	11/13/2024	CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	Đấu thầu rộng rãi	3/22/1903
215	Agidorin	Clopheniramin maleat + Pseudoephedrin Phenylophrin HCl	2mg + 500mg + 5mg	VD-32773-19	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 25 vỉ x 4 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Viên	657	2.000	1.314.000	657	IB240059773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Y ĐƯỢC SKT	Đấu thầu rộng rãi	KQ240059773-2503141819
216	Terpin - Codein HD	Codein phosphat (dưới dạng Codein phosphat hemihydrat); Terpin hydrat.	10mg; 100mg	VD-32105-19	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên	1.000	2.500	2.500.000	1.000	IB2400559704-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THANH	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM VĨNH LONG	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400559704-2504110801
217	Terpin codien 10	Codein phosphat + Terpin hydrat	10mg + 100mg	VD-35730-22	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên nén; Hộp 8 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Việt Nam	Viên	780	2.000	1.560.000	780	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM BENOVAS	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400569074-2504150719
218	Colchicina Seid 1mg Tablet	Colchicin	1mg	VN-22254-19	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 20 viên	Scad, SA	Tây Ban Nha	Viên	5.450	1.000	5.450.000	5.450	IB2400602920-00	Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phụ bô chức năng tỉnh Điện Biên	5/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHAM THỊNH PHƯƠNG TINH ĐIỆN BIÊN	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400602920-2502031537
219	Dasselta	Deslorastadin	5mg	VN-22562-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	KRKA, d.d., Novo mesto	Slovenia	Viên	6.150	600	3.690.000	6.150	IB2400422020-01	Bệnh viện Nữ Thái Bình	12/27/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM V A Y TẾ NAM ÁU	Đấu thầu rộng rãi	2179/QĐ-BVN
220	Advece	Deslorastadin	0,5mg/ml x 100ml	4821002062-23	Uống	Siro	Nhóm 2	Hộp 1 lọ 100ml	JSC "Farmak"	Ukraine	Chai 60ml	89.000	50	4.450.000	89.000	IB2400446383-00	Bệnh viện Phổi Trung ương	2/24/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHAM HIẾU ANH	Đấu thầu rộng rãi	248/QĐ-BVPTU

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GP/K	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
221	Ranofil syrup 2,5mg/5ml	Dextrocladin	2,5mg/5ml	780110019023	Uống	Siro uống	Nhóm 5	Hộp 1 chai 15ml	Laboratorios Recalcine S.A	Chile	Chai	24.474	50	1.223.700	24.474	IB2400381591-03	Bệnh viện Nhi Hải Dương	12/25/2024	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC LIEU TW2	Đầu thầu rộng rãi	2006/QĐ-BVN
222	Regulon	Desogestrel + Ethinylestradiol	0,15mg + 0,03mg	VN-17955-14	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 21 viên	Gedeon Richter Plc.	Pháp	Viên	2.780	1.050	2.919.000	2.780	IB2500037334-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NGHỊ LỘC	3/25/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC KIM ĐỎ	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500037334-2503250850
223	Dexamethason 0,5mg	Dexamethason	0,5mg	VD-27109-17	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 30 viên, chai 150 viên, chai 500 viên	Chia nhúng công ty cổ phần dược phẩm trung ương Vialpha Bình Dương	Việt Nam	Viên	78	300	23.400	78	IB2400101357-01	BỆNH VIỆN NHÂN ÁI	10/7/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC THANH THIÊN	Đầu thầu rộng rãi	224/QĐ-BVNA
224	Dexamethasone	Dexamethason phosphat (dưới dạng Dexamethason natri phosphat)	4mg/1ml	893110172124 (VD-27152-17)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	800	500	400.000	800	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM VINH PHUC	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
225	Dextromethorphan 15	Dextromethorpha n HBr	15mg	VD-31989-19	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm TV. Pharm	Việt Nam	Viên	140	2.500	350.000	140	IB2300390842-00	Bệnh viện Quận 12	12/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC TV PHARM	Đầu thầu rộng rãi	1324/QĐ-BV
226	Dextromethorphan	Dextromethorphan an hydrobromid	30mg	VD-24219-16	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	290	2.500	725.000	290	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM KHANH HOA	Đầu thầu rộng rãi	2047/QĐ-BYDKLA
227	Atussin	Dextromethorphan an HBr + Clopheniramin maleat + Trietanol citrat dihydrat + Ammonium chlorid + Glycerol Gaiscolat	5mg + 1,33mg + 133mg + 50mg + 50mg	VD-24046-15	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 1 chai 60ml	Công ty TNHH United International Pharma	Việt Nam	Lọ	23.000	100	2.300.000	23.000	IB2400313057-00	BỆNH VIỆN Nhi Hà Nội	1/2/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM GIGAMED	Đầu thầu rộng rãi	01/QĐ-BVNH
228	Thuốc nước D.E.P 17ml	Diethylphenilat	20ml	VS-4971-16	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Lọ 17ml	Công ty Hoa Dược Việt Nam	Việt Nam	Lọ 17ml	4.700	100	470.000	4.700	IB2400343489-00	Bệnh Viện Quân Y 105	12/13/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM XUAN HOA	Đầu thầu rộng rãi	553/QĐ-BVOY
229	DigosineQuaily	Digosin	0,25mg	VD-31550-19	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 1 vỉ x 30 viên	Công ty CP dược phẩm 3/2	Việt Nam	Viên	918	1.500	1.377.000	918	IB2500018796-00	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Thành	3/14/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM VHA PHA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500018796-2503141630
230	Dimenhydrinat	Dimenhydrinat	50mg	VD-28971-18 (893100287273)	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	290	2.000	580.000	290	IB2400482685-00	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ GÒ CÔNG	2/10/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM KHANH HOA	Đầu thầu rộng rãi	43/QĐ-TTTCG
231	Grafort	Diethiodol smectite (Diosmectite)	3g	VN-18887-15 (880100006823)	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 2	Hộp 20 gói x 20ml	Daevon Pharm. Co., Ltd	Hàn Quốc	Gói	8.000	200	1.600.000	8.000	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM VIET HA	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4
232	Cinet	Domperidon	1mg/ml; 200ml	VN-22966-21	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 1	Hộp 1 chai 120ml	FARNALABOR - PRODUCTOS FARMACÉUTICOS, S.A.	Bồ Đào Nha	Chai	175.000	30	5.250.000	175.000	IB2400570295-00	BỆNH VIỆN QUẬN Y 268/CỤC HẬU CẦN/QUÂN KHU 4	3/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐƯỢC PHAM MINH LONG	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400570295-2503141535
233	Basidilin 100mg	Doxycyclin (dưới dạng Doxycyclin hyclat)	100mg	893610332524 (GC-310-18)	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	MEDOCHEMIE	Síp	Viên	1.890	500	945.000	1.890	IB2500013877-00	Bệnh viện Quận 12	3/19/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC TUE NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500013877-2503191647
234	No-apa	Desataverin	40mg	VD-34026-20	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Sanofi-Aventis Việt Nam	Việt Nam	Viên	914	7.500	6.855.000	914	IB2500011844-00	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	5/9/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM XUAN HOA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500011844-2503051327
235	Emavera 40mg gastro-resistant capsules	Esomeprazole	40mg	VN-21711-19	Uống	Viên nang kháng acid dạ dày	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 7 viên	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	12.150	840	10.206.000	12.150	IB2400588246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	1/16/2025	CÔNG TY TNHH DPK PHARM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400588246-2501160921

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GP/K	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
236	Japet	Ezetimibe 10mg; Atorvastatin (dạng uống Atorvastatin calcium trihydrate) 20mg (21,69mg)	10 mg+ 20mg	VD-31599-19	uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Viên	11.500	900	10.350.000	11.500	IB230037974-00	BỆNH VIỆN QUẢN Y 109	11/4/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH PHÁT	Đấu thầu rộng rãi	411/QĐ-BV
237	Famogast	Famotidin	40mg	VN-20054-16	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 10 Viên	Pharmaceutical Works Polpharma S.A.	Balat	Viên	3.000	300	900.000	3.000	IB2300356579-00	Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ	9/1/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THẢO	Đấu thầu rộng rãi	05/QĐ-TTYT
238	Penzima	Fexofenadin hydrochlorid	30mg/5ml - 60ml	VD-34370-20	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 1 chai 60ml	Công ty cổ phần SPM	Việt Nam	Chai	36.000	30	1.080.000	36.000	IB250000284-00	Sở Y tế tỉnh Hải Dương	4/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HỒNG DUC	Đấu thầu rộng rãi	KQ250000284-2503041555
239	Fixseo 180	Fexofenadin hydrochlorid	180mg	VD-33862-19	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	5.200	900	4.680.000	5.200	IB2400434688-00	Bệnh viện 19-8, Bộ Công an	2/5/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QDU	Đấu thầu rộng rãi	274/QĐ-BV19-8
240	Diffazon 150mg	Fluconazole	150mg	VN-22563-20	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 1 viên	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	23.730	100	2.373.000	23.730	IB2400349549-00	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC	12/2/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM V&Y TE NAM AU	Đấu thầu rộng rãi	478/2024/QĐ-VINMEC
241	Furosemide STELLA 40 mg	Furosemide	40mg	8931104624-24	Uống	viên nén	Nhóm 2	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Donat Steppharm – Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	450	3.000	1.350.000	450	IB2400570295-00	BỆNH VIỆN QUẢN Y 268/CỤC HẦU CÁN/QUAN KHU 4	3/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHUONG DUY	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400570295-2503141535
242	Acrilan 80	Ginkgo biloba	80mg	VD-33366-19	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Cầu chính công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Bình hòa	Việt Nam	Viên	1.260	3.000	3.780.000	1.260	IB2400622455-00	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh	3/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400622455-2503211405
243	Teburap Softcap	Ginkgo biloba	120mg	VN-19312-15	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	DONGKOO BIO&PHARMA, CO., LTD	Hàn Quốc	Viên	6.700	2.000	13.400.000	6.700	IB2400592571-00	Bệnh viện Hm Nghi Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT HUNG	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400592571-2504141413
244	Gintecin	Ginkgo biloba	17,5mg/5ml	VN-17785-14	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 2	Hộp 10 ống x 5ml dùng dịch tiêm	Siu Guan Chem	Đài Loan	Ống	70.000	100	7.000.000	70.000	IB2400616024-00	Bệnh viện Đa Liễu	3/14/2025	CÔNG TY TNHH DP DEPHARM	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400616024-2503141610
245	Glicidea 30mg	Gliclazide	30mg	VN-20615-17	Uống	Viên nén phồng tích kéo dài	Nhóm 1	Hộp 8 vỉ x 15 Viên	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	2.625	1.200	3.150.000	2.625	IB2400459495-00	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình	1/13/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC AU MỸ	Đấu thầu rộng rãi	39/QĐ-BVKS
246	Joint-Flex	Glucosamin	500mg (mũi)	VN-15791-12	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 5 vỉ x 12 viên	Probiotec Pharma Pty, Ltd.	Úc	Viên	2.548	3.000	7.644.000	2.548	IB2400608467-00	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	3/18/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SON HẠNH ĐIỆN BIÊN	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400608467-2503180804
247	Vitajoint	Glucosamin + sulfat kali clorid (tuong đường 295,9mg + Cao đặc củ và rễ cây Gừng + Cao Gừng + Cao vỏ thân cây Hoàng bá	500mg + 400mg	VD-20462-14	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Việt Nam	Viên	5.050	2.000	10.100.000	5.050	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEZA	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
248	Reduze	Glucosamine + Chondroitin sulphate (dưới dạng sản vảy cá mập) + Cao đặc củ và rễ cây Gừng + Cao Gừng + Cao vỏ thân cây Hoàng bá	295mg + 10mg + 40mg + 10mg	VN-18433-14	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 5 vỉ x 12 viên	Probiotec Pharma Pty, Ltd.	Úc	Viên	8.000	1.200	9.600.000	8.000	IB2400499635-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUANG	1/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KIM LONG	Đấu thầu rộng rãi	03/QĐ-BYDK

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số DKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch							
														Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
249	Glucose 5%	Glucose	5%/ 500ml	VD-28252-17	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 4	Chai nhựa 500ml; Thùng 20 chai nhựa 500ml	Công ty CP Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Chai	12.500	625.000	12.500	IB2400458438-00	Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Hòa	12/19/2024	CÔNG TY ĐƯỢC PHẠM VÀ VẬT TƯ Y TẾ PHƯƠNG ANH	Đầu thầu rộng rãi	479/QĐ-BVĐK	
250	Reconet	Glutathion	900mg	8931102094-24 (VD-31951-19)	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Nhóm 4	Hộp 1 lọ Reconet và 1 ống nước cất vô trùng 1 - Phorbaco 10ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Phorbaco	Việt Nam	Lọ	134.000	6.700.000	134.000	IB2400373983-00	BỆNH VIỆN QUẢN Y TÁ	12/12/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM NEOM	Đầu thầu rộng rãi	1828/QĐ-BVQYTA và 1832/QĐ-BVQYTA	
251	Gluthion	Glutathion	600mg	8001104233-23	tiêm/tiêm truyền	Thuốc bột pha tiêm	Nhóm 1	Hộp 10 lọ thuốc bột và 10 ống nước cất pha tiêm	Laboratorio Farmaceutico C.T. S.r.l	Ý	Lọ	164.000	16.400.000	164.000	IB2400557999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY TNHH MEDIST PHARMA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557999-2503141608	
252	Siprol	Glycerol	2,25g/3g; 9g	8931000924-24	Thực trực tràng	Gel thực trực tràng	Nhóm 4	Hộp 6 tuýp x 9g	Công ty cổ phần dược Hà Thành	Việt Nam	Tuýp	6.930	3.326.400	6.930	IB2400588789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM CPC1 HÀ NỘI	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400588789-2502060725	
253	Bufoecol 100 Susp	Ibuprofen	100mg/5ml, 5ml	VD-32562-19	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 ống x 5ml	Công ty cổ phần dược VITYT Hà Nam	Việt Nam	Ống 5ml	2.280	456.000	2.280	IB2400431541-00	Bệnh viện Bãi Cháy	1/23/2025	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Nam	Đầu thầu rộng rãi	94/QĐ-BVBC	
254	Ibuprofen	Ibuprofen	100mg/5ml x 110ml	VN-20978-18	Uống	Hỗn dịch uống	Nhóm 5	Hộp 1 chai 110ml	LifePharma FZE	ĐôBai	Chai 110ml	78.000	3.900.000	78.000	IB2400557997-00	Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình	2/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM MEZA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557997-2502181008	
255	Ibuprofen 400	Ibuprofen 400 mg	400mg	VD-20720-14	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Abbott Healthcare Việt Nam	Việt Nam	Viên	645	1.290.000	645	IB2400552961-00	Bệnh viện Quân Tân Phú	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM LIÊU TRUNG ƯƠNG 2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552961-2503140909	
256	Solima M30 (30/70)	Insulin người lớn, hỗn hợp	400IU	QLSP.0648-13	Tiêm	Dung dịch tiêm	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 10ml	Ba lan	Balan	Lọ 10ml	104.000	20.800.000	104.000	IB2400602920-00	Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Phụ hồi chức năng tỉnh Điện Biên	5/2/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM HÀ THANH	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400602920-2502031537	
257	Irbefort tablet	Irbosaran	150mg	VN-22502-20	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 14 viên	One Pharma Industrial Pharmaceutical S.A	Hy Lạp	Viên	5.559	3.113.040	5.559	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM TRUNG LƯƠNG CPC1	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT	
258	SPULIT	Itraconazol	100mg	VN-19599-16	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 6 vỉ x 5 viên nang cứng	S.C. Slavia Pharm S.R.L.	Romania	Viên	15.000	9.000.000	15.000	IB2300337155-00	TRUNG TÂM Y TẾ THANH PHỐ BẾN TRE	10/4/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM KHUẤT BÌNH	Đầu thầu rộng rãi	110/QĐ-TTYT	
259	Bravigo 5mg	Ivabradin	5mg	5201101854-23	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 04 vỉ x 14 viên	Genopharm S.A.	Greece	Viên	7.050	9.870.000	7.050	IB2400451058-00	Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang	1/8/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM LỘC PHAT	Đầu thầu rộng rãi	126/QĐ-BV	
260	Kalium Chloratum BioMedica	Kali clorid	500mg/10ml	VN-14110-11	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Biomedica, spol.s.r.o	Séc	Viên	1.800	1.800.000	1.800	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM SALUD	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT	
261	Aisyrap zinc	Kẽm (dưới dạng Kẽm sulfat heptahydrat)	20mg/3g/20g	VD-31070-18	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 30 ống x 10 ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Âu Thiện	Việt Nam	Ống	9.485	8.556.500	9.485	IB2400245231-00	Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình	10/10/2024	Công ty Cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Phú	Đầu thầu rộng rãi	1306/QĐ-BVSN	
262	Hỗ nước	Kẽm oxyd; Bột talc	(3g, + 3g)/ 20g	VD-20492-14	Dùng ngoài	Hỗn dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Lọ 20g	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Lọ 20g	5.000	1.000.000	5.000	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM TRĂNG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY	
263	Ketocanazol	Ketocanazol	200mg/10g	VD-23197-15	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 10 gam	Modipharco-Tenmyd BR	Việt Nam	Tuýp 10g	4.600	920.000	4.600	IB2400293672-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	11/26/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM VẬT TƯ Y TẾ LAO CAI	Đầu thầu rộng rãi	1170/QĐ-BVT	
264	Nizoral cream	Ketocanazol	10g	VN-21037-18	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 5	Hộp 1 tuýp 10g	Oile (Thailand) Limited	Thái Lan	Tuýp 10g	33.899	1.694.950	33.899	IB25100014133-00	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	4/3/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM XUÂN HOÀ	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500014133-2503040922	
265	Klevoex 500mg	Levofloxacin (dưới dạng levofloxacin hemihydrat)	500mg	8401151248-24	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Laboratorios Cinfa, S.A. (Địa chỉ: Travesía Roncesvalles, 1, 31699 Olite; (Navarra, Spain))	Tây Ban Nha	Viên	12.800	3.584.000	12.800	IB2400450268-01	Bệnh viện Tai Mũi Họng TW	3/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM NAM ÂU	Đầu thầu rộng rãi	229/QĐ-TMH	
266	Paragin	L-Ornithin - L-Asparagin	500mg	8931107118-24 (VD-23066-15)	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Viên	3.150	5.670.000	3.150	IB2400202718-00	BỆNH VIỆN BỆNH NHẬT ĐOÌ	1/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM VIETLIFE	Đầu thầu rộng rãi	302/QĐ-BVBNĐ	

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	MÃ TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
267	Hebec	L-Ornithin - L-Aspartat	3g	88011000/19-00 (VN-21957-19)	Uống	Bột pha dung dịch uống	Nhóm 2	Hộp 10 gói x 5g	Korea Pharma Co., Ltd.	Hàn Quốc	Gói	13.480	500	6.740.000	13.480	IB2400439508-01	Viện Huyết học Truyền máu Trung ương	1/22/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHAM XANH PHAM	Đầu thầu rộng rãi	101/QĐ-HHTM
268	Povinea	L-Ornithin-L-aspartat	1g/ 2ml	VD-19951-13	Tiền/Tiền truyền	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 10 ống 2ml	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharmaco	Việt Nam	Ống	30.000	300	9.000.000	30.000	IB2400391620-00	Bệnh viện Phổi Hải Dương	12/19/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM PEM	Đầu thầu rộng rãi	609/QĐ-BVP
269	Oravitin	Lysin hydroclorid + Vitamin B1+ Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin E + Vitamin PP + Calci glycerophosphat + Acid glycerophosphoric	40mg;2mg+2mg+2mg+1mg+50mg+50mg	VD-17471-12	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	2.500	1.800	4.500.000	2.500	IB2400622974-00	Trung tâm Đa liệu	5/7/2025	Công ty Cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Phú	Đầu thầu rộng rãi	KQ2406222974-2504291559
270	Apiget-Plus	Magnesi hydroxyd + natri hydroxyd + Simethicon	800mg + 800mg + 80mg	VD-33983-20	Uống	Hán dịch uống	NHÓM 4	Hộp 30 gói x 10ml	Công ty cổ phần dược phẩm Apimed	Việt Nam	Gói	4.100	900	3.690.000	4.100	IB250025214-00	Viện Tim Thành phố Hồ Chí Minh	4/4/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHAM THÁI TÚ	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500025214-2504021500
271	Atinolox	Magnesium hydroxide; Aluminium hydroxide; Simethicone	800,4mg; 612mg; 80mg	VD-34654-20	Uống	Hán dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 gói x 15g	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Gói	7.700	600	4.620.000	7.700	IB2400379933-00	BỆNH VIỆN QUẬN Y 7A	12/12/2024	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐƯỢC PHAM HOANG TRẦN	Đầu thầu rộng rãi	1828/QĐ-BVQ7A và 1852/QĐ-BVQ7A
272	TROSICAM 7,5mg	Meloxicam	7,5mg	VN-20105-16	Uống	Viên nén phân tán tại miệng	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Alpece Pharma SA.	Thụy Sĩ	Viên	5.200	900	4.680.000	5.200	IB2400398357-00	Bệnh viện đa khoa Văn Đình	12/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM MEZA	Đầu thầu rộng rãi	3280/QĐ-BVĐKVN
273	Methylprednisolon 16	Methyl prednisolon	16mg	VD-20763-14	Uống	Viên nén	Nhóm 3	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	825	5.000	4.125.000	825	IB2400413545-00	Trung tâm Y tế thành phố Tam Điệp	11/25/2024	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ NINH BÌNH	Đầu thầu rộng rãi	281/QĐ-TTNT
274	Methylprednisolon 4	Methyl prednisolon	4mg	VD-22479-15	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	250	5.000	1.250.000	250	IB2400580552-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	2/26/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM DUỖC- VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400580552-2502261537
275	Salonpas	Methyl salicylic, di-Camphor, L-Menthol; Tocopherol acetat	6,29g; 1,24g; 5,71g; 2g	VD-22387-15	Dán ngoài	Cao dán	Nhóm 4	Hộp 2 bao x 10 miếng	Công ty TNHH Dược phẩm Hsinmuen Việt Nam	Việt Nam	Hộp 20 miếng	25.450	100	2.545.000	25.450	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM TRANG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY
276	Thuốc bôi Salonpas Gel	Methyl-L-Menthol; Tocopherol acetat	0,5%; 6%;12%;17%; 26%	VD-12687-10	Dùng ngoài	Gel bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp x 30g	Công ty TNHH Dược phẩm Hsinmuen Việt Nam	Việt Nam	Tuýp	36.000	150	5.400.000	36.000	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM TRANG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY
277	Dopegit	Methyldopa	250mg	VN-13124-11	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	2.400	1.000	2.400.000	2.400	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM VIỆT HÀ	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400569074-2504150719
278	Vincomid	Meclofenamid HCl	10mg/2ml	VD-21919-14	Tiền	Dung dịch tiêm	Nhóm 4	Hộp 10 ống x 2ml	Công ty CPDP Vinh Phúc	Việt Nam	Ống	1.400	200	280.000	1.400	IB240049825-00	Bệnh viện Đa khoa Thị xã Sa Pa	11/13/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM DUỖC- VẬT TƯ Y TẾ LÃO CAI	Đầu thầu rộng rãi	325/QĐ-BVSP
279	Metrogyl dentia	Metronidazol	10mg/g, tube 10g	VN-17797-14	Bôi nha khoa	Gel bôi nha khoa	Nhóm 5	Hộp 1 tuýp 10g	Unique Pharmaceuticals Laboratories (A Div. of J.B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)	Ấn Độ	Tube	25.500	50	1.275.000	25.500	IB2400145565-00	Học viện Quân y	7/18/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM TRANG VINH	Đầu thầu rộng rãi	2785/QĐ-HVQY
280	Neo-Megyna	Metronidazol + neomycin + nystatin	500 mg + 65.000IU + 100.000IU	VD-20651-14	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Nhóm 4	Hộp 1 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược phẩm 3/2	Việt Nam	Viên	2.250	500	1.125.000	2.250	IB2400514531-00	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BẢO LỘC	2/18/2025	CÔNG TY CP ĐƯỢC LAM ĐÔNG (LADOPHAR)	Đầu thầu rộng rãi	52/QĐ-TTNT
281	Mỹkum	Metronidazole	500mg	VN-23001-22	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Nhóm 5	Hộp 2 vỉ x 5 viên	LTD FARMAPRIM	Moldova	Viên	11.000	100	1.100.000	11.000	IB2400367002-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	12/3/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BENFA VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	8190/QĐ-BV

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
282	Gemini	Metronidazole + Chloramphenicol + Nystatin + Dexamethasone acetate	225mg + 100mg + 75mg + 0,5mg	VN-16635-13	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Nhóm 5	Hộp 2 vỉ x 5 viên	LTD FARMAPRIM	Moldova	Viên	26.000	200	5.200.000	26.000	IB2400557997-00	Bệnh viện Sản Nhi Ninh Bình	2/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM TRĂNG LIÊN	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557997_2502181008
283	Ovumix (Viên đặt âm đạo Ovumix)	Metronidazole + Miconazole nitrate + Neomycin Sulfate + Polymyxin B Sulfate + Gota gel	300mg + 100mg + 48.8mg + 4.4mg + 1.5mg	VN-16700-13	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Nhóm 5	Hộp 1 vỉ x 6 viên	Laboratorio Elan Phoenix S.A.	Argentina	Viên	44.000	180	7.920.000	44.000	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM THUẬN AN PHÁT	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906_2503061656
284	Neo-Tergyan	Metronidazole + Neomycin sulfate + Nystatin	500mg + 65000 IU + 100000 IU	VN-18967-15	Đặt âm đạo	Viên nén đặt âm đạo	Nhóm 1	Hộp 1 vỉ x 10 Viên nén đặt âm đạo	SOPHARTEX	Pháp	Viên	11.880	100	1.188.000	11.880	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400569074_2504150719
285	VADIKIDDY	Miconazole	0.02	VD-35641-22	Dùng ngoài	Gel rửa miệng họng	Nhóm 4	Hộp 01 tuýp 10g	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Tuýp 10g	25.000	100	2.500.000	25.000	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400569074_2504150719
286	Misoprostol STELLA 200 meg	Misoprostol	200meg	VD-13626-10	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm – Chủ nhânh 1	Việt Nam	Viên	5.000	3.000	15.000.000	5.000	IB2400393579-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh	1/14/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM HỒNG DƯƠNG	Đầu thầu rộng rãi	61/QĐ-BVSN
287	Mepoly	Mỗi 10ml chứa: Dexamethason (dưới dạng dexamethason natri phosphate); Neomycin (dưới dạng neomycin sulfat); Polymyxin B sulfat	(10mg; 35mg; 100.000IU)/10ml	VD-21973-14 (893110420 024)	Nhà Khoa Mắt, mũi, tai	Dung dịch nhỏ Khoa Mắt, mũi, tai	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 10 ml	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Việt Nam	Lọ 10ml	39.800	150	5.970.000	39.800	IB2500058246-00	Bệnh viện Quận 8	4/18/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500058246_2504181203
288	Acemuc kids	Mỗi 1g chứa: Acetylcysteine 200mg	200mg	VD-33020-19	Uống	Thuốc cầm	Nhóm 1	Hộp 30 gói x 1g	Công ty CP dược phẩm Sanoofi – Synhalabo Việt Nam	Việt Nam	Gói	2.691	1.500	4.036.500	2.691	IB2400223490-00	Công an tỉnh Sơn La	30/9/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẨM ĐÀ PHƯỚC	Đầu thầu rộng rãi	2024/QĐ-CAT-PH10
289	Naphgold	Mỗi 250ml chứa L-Isoleucine 1,4g; L-Leucin 2,2g; L-Lysin (dưới dạng L-Lysin) 1,6g; L-Valin 1,6g; Histidin 0,65g	(1,4g + 2,2g + 1,6g + 2,2g + 1,6g + 2,2g) / 250ml	VN-21299-18	Tiền truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 2	Thuống carton chứa 10 túi 250ml	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Túi	120.000	20	2.400.000	120.000	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT-266/QĐ-SYT
290	Xanh methylen 1%	Một chai 15ml chứa: Xanh methylen 150mg	150mg	VD-32106-19	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Chai 20ml	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Lọ	4.000	100	400.000	4.000	IB2400294158-00	CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TUY SỐ 1	12/10/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC THANH THIÊN	Đầu thầu rộng rãi	514/QĐ-CS1

17/5/2025

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số DKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
291	Maldini	Mỗi gói 1,5g thuốc gồm chứa: Thiamin hydroclorid 5 mg, Riboflavin 2 mg, Nicotinamid 20 mg, Pyridoxin hydroclorid 2 mg, Desiphenol 3 mg	5mg + 2mg + 20mg + 2mg + 3mg	VD-33647-19	Uống	Thuốc viên	Nhóm 4	Hộp 25 gói x 1,5g	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Gói	13.800	500	6.900.000	13.800	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH PHÁT	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400592571-2504141413
292	Fleet enema	Monobasic natri phosphate + Dibasic natri phosphate	(19g + 7g)/118ml x 133ml	VN-21175-18	Thuật hậu môn trực ...	Dung dịch thuốc trực tràng	Nhóm 1	Hộp 1 chai 133ml	C.B. Fleet Company Inc.	Mỹ	Lọ 133ml	59.000	240	14.160.000	59.000	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RICHMED	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500048246-2504112246
293	Denk-ar junior 4mg	Montelukast (dưới dạng bột) natri 4,2mg	4mg	VN-22771-21	Uống	Viên nhai	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Dank Pharma GmbH & Co. Kg	Đức	Viên	9.000	560	5.040.000	9.000	IB2400348600-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Lào Cai	10/31/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEZA	Đấu thầu rộng rãi	552/QĐ-BVSN
294	Montelukast Norxon 4mg granules	Montelukast (dưới dạng bột) natri 4,2mg	4mg	8401102058-23	Uống	Thuốc viên uống	Nhóm 1	Hộp 28 gói	Laboratorios Norxon, S.A.	Spain	Gói	12.500	1.400	17.500.000	12.500	IB2400262718-00	BỆNH VIỆN BỆNH NHỊT ĐỚI	1/17/2025	THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHANG HUY	Đấu thầu rộng rãi	362/QĐ-BVBNĐ
295	Naphazolin 0,05% - Danapha	Naphazolin hydroclorid	2,5mg/5ml	VD-29627-18	Nhỏ mũi	Dung dịch nhỏ mũi	Nhóm 4	Hộp 50 lọ nhựa x 10 ml	Công ty cổ phần dược Danapha	Việt Nam	Lọ 5ml	2.650	200	530.000	2.650	IB2400521304-00	Bệnh viện Quân 11	1/20/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NGOC DANAPHA	Đấu thầu rộng rãi	285/QĐ-BV
296	Alfogine Suspension	Natri alginat (dưới dạng bột sấy khô 425mg) + Natri bicarbonat + Calcium carbonate	(500mg + 213mg + 325mg)/10ml	8801001921-23	Uống	Hán dịch uống	Nhóm 2	Hộp 20 Gói x 10ml	GENUONE SCIENCES INC.	Hàn Quốc	Gói	7.392	300	2.217.600	7.392	IB2400434688-00	Bệnh viện 19-8, Bộ Công an	2/5/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN	Đấu thầu rộng rãi	274/QĐ-BV19-8
297	Seurimaxi	Natri clorid	0,9%, 50ml	VD-20498-14	Dùng ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Lọ 50 ml	Công ty cổ phần Hòa dược Việt Nam	Việt Nam	Chai	16.800	100	1.680.000	16.800	IB2400499635-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUANG	1/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEZA	Đấu thầu rộng rãi	03/QĐ-BVĐK
298	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/500ml	8931100396-23	Tiền truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 4	Chai nhựa 500ml; thùng 20 chai nhựa 500ml	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Biophar.	Việt Nam	Chai 500ml	9.450	50	472.500	9.450	IB24003027591-00	Bệnh viện chuyên khoa 27 hàng 2 tỉnh Sóc Trăng	10/28/2024	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM HIỆN MẠI	Đấu thầu rộng rãi	124/QĐ-BVCK272
299	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/250ml	8931100396-23	Tiền truyền tĩnh mạch...	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 4	Chai nhựa 250ml; Thùng 30 chai nhựa 250ml	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Biophar.	Việt Nam	Chai 250ml	9.870	50	493.500	9.870	IB2400381151-00	BỆNH VIỆN Khoa Ung bướu ĐÀ NẴNG	12/31/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Đấu thầu rộng rãi	1171/QĐ-BVUBND
300	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/100ml	8931100396-23	Tiền truyền tĩnh mạch...	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 4	Chai nhựa 100 ml	Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Biophar.	Việt Nam	Chai 250ml	8.925	50	446.250	8.925	IB2400594735-00	Trung tâm Y tế huyện Thanh Phú	4/16/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400594735-2504141404
301	Vitol	Natri hyaluronat	0,18% (w/v) 35.000IU + 100.000 IU	8931104545-24 (VD-28352-17)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 12ml	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	39.000	100	3.900.000	39.000	IB2400588789-00	Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	6/2/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400588789-2502060725
302	Dung dịch A.S.A Aspirin	Natri salicylat + Aspirin	1,496g + 1,7g	VS-4966-16	Dùng ngoài	Dung dịch	Nhóm 4	Lọ 20ml	Công ty Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Lọ	4.200	50	210.000	4.200	IB2500011844-00	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	5/3/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUÂN HOÀ	Đấu thầu rộng rãi	KQ2500011844-2503051327
303	Polygynax	Noomycin sulfat + Polymyxin B sulfat + Nystatin	35.000IU + 35.000IU + 100.000 IU	3001100105-24	Đặt âm đạo	Viên nang mềm đặt âm đạo	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 6 viên	Innotheca Chourey	Pháp	Viên	10.200	960	9.792.000	10.200	IB2400592571-00	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4/17/2025	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIÀ	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400592571-2504141413
304	Nemydexon	Noomycin sulfat; Decanethason natri phosphate	(34.000 IU + 10 mg)/ 10ml	VD-23609-15	Dung dịch nhỏ mắt, m...	Dung dịch	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 8ml; Hộp 1 lọ 5ml	Công ty CP Dược Nam Định	Việt Nam	Lọ	16.500	200	3.300.000	16.500	IB2400234986-00	Bệnh viện Nhi Hải Dương	8/30/2024	CÔNG TY TNHH KINH DOANH DƯỢC THIÊN THÀNH	Đấu thầu rộng rãi	1491/QĐ-BVN
305	VitPP	Nicotinamid	50mg	VD-23497-15	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	CN City CPDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Aumexsobam	Việt Nam	Viên	209	500	104.500	209	IB2400599445-00	Bệnh Viện Phong Đa Liễu Trung ương Quy Hóa	3/19/2025	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400599445-2503190926
306	Fascapin-10	Nifedipin	10mg	VD-22524-15	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Viên	455	3.000	1.365.000	455	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	Công ty TNHH được phân Gia Nguyên	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400569074-2504150719



STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
307	Mianifax inj.	Nimodipin	10mg; 50ml	VN-22458-19	Tiêm	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 2	Hộp 1 lọ	Dae Han New Pharm Co., Ltd.	Hàn Quốc	Lọ 50ml	449.988	20	8.999.760	449.988	IB2200341883-01	Sở Y tế Lạng Sơn	12/4/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN	Đầu thầu rộng rãi	622/QĐ-BYT
308	NIMOVAC-V	Nimodipine	10mg/50ml	VN-18714-15 (520110005524)	Tiêm truyền	dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 50ml kèm dụng cụ truyền bằng PE	Pharmathion S.A	Hy Lạp	Lọ	586.000	20	11.720.000	586.000	IB2400540590-00	Bệnh viện Hữu Nghị	3/22/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400540590-2503211518
309	Nước oxy già 3%	Nước oxy già	3%/20ml; 50ml	VS-4969-16	Dùng Ngoài	Dung dịch dùng ngoài	Nhóm 4	Lọ 50ml	Công Ty Hóa Dược Việt Nam	Việt Nam	Lọ 50ml	2.400	100	240.000	2.400	IB2400412537-00	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	12/20/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM KIM LONG	Đầu thầu rộng rãi	3404/QĐ-BY
310	Kagadine	Onasaprazol (Dạng vi hạt bao tan trong ruột)	20mg	VD-33461-19	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	Viên	270	10.000	2.700.000	270	IB2400580552-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum	2/26/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ KON TUM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400580552-2502261537
311	Tatanol	Paracetamol	500mg	VD-25397-16	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 3	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Pynepharco	Việt Nam	Viên	290	5.000	1.450.000	290	IB2400312931-00	Bệnh Viện Chợ Rẫy	11/25/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN PYNEPHARCO	Đầu thầu rộng rãi	5824/QĐ-BVCR
312	Hapacol Blue	Paracetamol	500mg	VD-20563-14	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	354	5.000	1.770.000	354	IB2400121696-00	CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MIA TUY SỞ 3	6/21/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC THANH THÀNH	Đầu thầu rộng rãi	553/QĐ-CS3
313	Hapacol 250	Paracetamol	250mg	VD-20558-14	Uống	Thuốc bột	Nhóm 3	Hộp 24 gói x 1,5g thuốc bột sủi bọt	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Gói	2.100	240	504.000	2.100	IB2400142249-01	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NGUYỄN TRONG THO	6/28/2024	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HOÀN KIỂM	Đầu thầu rộng rãi	13/2024/QĐ-PKTT
314	Tiffy Syrup	Paracetamol + chlorpheniramin + phenylephrin	Tương đương (Paracetamol 1,44g + Chlorpheniramin maleat 12mg + Phenylephrin hydroclorid 60mg/60ml)	893100719124 (VD-28620-17)	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 1 chai x 60ml	Công ty TNHH Thái Nam	Việt Nam	Chai	20.700	100	2.070.000	20.700	IB2400602997-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	3/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BIFACO	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400602997-2503141654
315	Coldicemin Flu	Paracetamol Chlorphenamin	325mg + 2mg	VD-24597-16	Uống	Viên nang	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	Việt Nam	Viên	360	5.000	1.800.000	360	IB2400142249-01	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NGUYỄN TRONG THO	6/28/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM XUAN HOÀ	Đầu thầu rộng rãi	13/2024/QĐ-PKTT
316	Paracetol Extra	Paracetamol; Caffein	500mg + 65mg	VD-20764-14	Uống	Viên nén	Nhóm 5	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hoà	Việt Nam	Viên	400	5.000	2.000.000	400	IB2400557999-00	Bệnh Viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ	3/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400557999-2503141608
317	Hapacol Extra	Paracetamol; Caffein	500mg; 65mg	VD-20570-14	Đường uống	Dạng viên nén	Nhóm 2	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam	Viên	630	5.000	3.150.000	630	IB2400551342-00	TRUNG ĐOÀN 937, SƯ ĐOÀN 370	12/20/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHAN RANG	Đầu thầu rộng rãi	2938/QĐ-TĐ
318	Anbaserin	Phosphatidylserin	350mg	VD-35540-22	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông (TNHH)	Việt Nam	Viên	29.600	300	8.880.000	29.600	IB2400324191-00	Bệnh Viện Chợ Rẫy	12/13/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHA	Đầu thầu rộng rãi	7211/QĐ_BVCR
319	Lifecita 800 DT	Paracetam	800mg	VD-33595-19	Uống	Viên hóa tan nhanh	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - Pharmaco	Việt Nam	Viên	4.700	600	2.820.000	4.700	IB2400508632-02	Bệnh viện Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân khu 7	3/14/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NIÊN TÍN	Đầu thầu rộng rãi	236/QĐ-BV4
320	Volulyte 6%	Poly-(O-2-hydroxyethyl)-starch (HES 130/0,4); Natri acetat trihydrat; Natri clorid; Kali clorid; Magnesi clorid hexahydrat	(30g; 2,315g; 3,01g; 0,15g; 0,15g)/500ml	VN-19956-16	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Nhóm 1	Túi Polyolefine (freeflex) 500ml; Thùng 20 túi Polyolefine (freeflex) 500ml	Freemius kabi	Đức	Túi 500ml	117.000	10	1.170.000	117.000	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DÂN	3/31/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
321	Povidone	Povidon iod	0,1	893100041923 (VD-17882-12)	Dùng ngoài	DD dùng ngoài	Nhóm 4	Chai 90ml	CN Cty CPDP Agnapharm - Nhà máy SX DP Agnapharm	Việt Nam	Chai	11.550	1.000	11.550.000	11.550	IB2400473047-00	Trung tâm y tế Quận Sơn Trà	1/2/2025	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	Đầu thầu rộng rãi	08/QĐ-YTST

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Quốc gia xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng gói kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TRMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
322	Povidone	Povidone Iodin	10%/130ml	893100041923 (VD-17882-12)	Dùng ngoài	DD dùng ngoài	Nhóm 4	Chai 130ml	CN Cty GDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Chai	14.700	1.000	14.700.000	14.700	IB2500023153-00	Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đa Nẵng	3/18/2025	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500023153-2503180949
323	Povidone	Povidone Iodine	10%, 20ml	893100041923 (VD-17882-12)	Dùng Ngoài	DD dùng ngoài	Nhóm 4	Chai 20ml	CN Cty GDP Agimexpharm - Nhà máy SX DP Agimexpharm	Việt Nam	Chai	5.400	1.000	5.400.000	5.400	IB2400202718-00	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI	1/17/2025	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	Đầu thầu rộng rãi	362/QĐ-BVBNĐ
324	Pma-Pregabalin	Pregabalin	75mg	VN-18574-14	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 15 viên	Pharmascience INC	Canada	Viên	2.888	1.800	5.198.400	2.888	IB2400384509-00	Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia	2/11/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH	Đầu thầu rộng rãi	51/QĐ-TTMS
325	Promethazin	Promethazin hydrochlorid	2%,10g	VD-24422-16	Dùng ngoài	Kem bôi da	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 10 gam	Công ty cổ phần LD Dược phẩm Modpharco-Tenamyd BR	Việt Nam	Tuýp 10g	6.700	150	1.005.000	6.700	IB2400499923-00	Sở Y tế Đồng Nai	2/27/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO	Đầu thầu rộng rãi	139/QĐ-SYT; 266/QĐ-SYT
326	Gelben 20mg Gastro-resistant tablets	Rabeprazole natri	20mg	VN-22069-19	Uống	Viên nén kháng acid dạ dày	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 14 viên	KRKA, D.D., Novo mesto,	Slovenia	Viên	7.395	280	2.070.600	7.395	IB2400378429-00	Bệnh viện Tâm Hà Nội	1/24/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BAO NGÂN	Đầu thầu rộng rãi	385/QĐ-BVT
327	Calvastatin	Rosuvastatin	20mg	VN-22676-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 3 vỉ x 10 viên	S. C. Antibiotice S.A.	Rumania	Viên	8.400	600	5.040.000	8.400	IB2400262718-00	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI	1/17/2025	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC TUENAM	Đầu thầu rộng rãi	362/QĐ-BVBNĐ
328	Rotundin 30	Rotundin	30mg	893110705624 (VD-22913-15)	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	630	2.000	1.260.000	630	IB2400615465-00	Trung Tâm Y Tế Huyện Lắc	4/25/2025	PHÂN DƯỢC AVISPHARM BMT	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400615465-2504210819
329	Rotundin 60	Rotundin	60mg	893110102624	Uống	Viên nén	Nhóm 5	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	620	1.000	620.000	620	IB2400614924-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG DẦN	3/31/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANH HOA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400614924-2503310950
330	Rutin-Vitamin C	Rutin, Acid ascorbic	50mg, 50mg	VD-34341-20	Uống	Viên nén bao đường	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Hòa Dược Phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	265	2.000	530.000	265	IB2400192801-01	BỆNH VIỆN HUYỀN NHÀ BÈ	9/19/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN HOA DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Đầu thầu rộng rãi	632/QĐ-BV
331	Salizol	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	4mg	VN-22767-21	Uống	Viên nén	Nhóm 5	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Mis Windlux Biotech Private Limited	Ấn Độ	Viên	700	1.000	700.000	700	IB2500001335-00	Viện Y học phòng xa và U bướu Quân đội	2/13/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN AMERIVER VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500001335-2502131824
332	Aisalbu	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	0,4 mg/ml (0,04% k/m ³); 30ml	VD-25647-16	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Chai 30ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai 30ml	14.700	50	735.000	14.700	IB2400374646-00	Bệnh viện thành phố Thủ Đức	12/25/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATIPHARM	Đầu thầu rộng rãi	2890/QĐ-BV
333	Ferricure 100mg/5ml	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (III) hydroxide Polysaccharide Iron complex)	100mg/5ml x 60ml	VN-20682-17	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 1	Hộp 1 lọ 60ml	Laboratoires Pharmaceutiques Trecker NV/SA	Bi	Lọ 60ml	335.900	50	16.795.000	335.900	IB2400549567-00	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	3/18/2025	Công ty cổ phần David Health Việt Nam	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400549567-2503171500
334	Pokemine	Silymarin (Bột chiết cây kế sữa 280mg)	50mg/10ml	893100508324 (VD-31131-18)	Uống	Dung dịch uống	Nhóm 4	Hộp 20 ống x 10 ml	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Ống	7.500	600	4.500.000	7.500	IB2500013380-01	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	3/25/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEZA	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500013380-2503251558
335	Santafar	Sắt nguyên tố (dưới dạng sắt, III hydroxide Polyalatose Complex)	10mg/ml, 150ml	868100787024	Uống	Sirô	Nhóm 2	Hộp 1 chai 150ml	Santa Farma Ilac Saayit Anonim Sirketi	Turkey	Chai	195.000	50	9.750.000	195.000	IB2400550487-00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa	6/3/2025	PHÂN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ BACH LINH	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400550487-2503061429
336	Phabadarin 140	Silymarin (Bột chiết cây kế sữa 280mg)	140mg (Bột chiết cây kế sữa 280mg)	VD-34267-20	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 10 viên (Nhãn PVC)	Công ty cổ phần dược phẩm trong 1 - Pharmaco	Việt Nam	Viên	6.000	300	1.800.000	6.000	IB2500060175-01	Bệnh viện Nhi Hải Dương	1/4/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIMED	Đầu thầu rộng rãi	KQ2500060175-2504010921
337	Somastop	Succalfat	1g	VD-31600-19	Uống	Cốm pha hỗn dịch uống	Nhóm 4	Hộp 30 gói	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Gói	6.000	600	3.600.000	6.000	IB2400234986-00	Bệnh viện Nhi Hải Dương	8/50/2024	Công ty Cổ phần thương mại và dược phẩm Tân Phú	Đầu thầu rộng rãi	1491/QĐ-BVN
338	Trimetoprol 480mg	Sulfamethoxazol 400 mg; Trimetoprol 80 mg		VD-24195-16	Uống	Viên nén	Nhóm 4	Hộp 25 vỉ x 20 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	350	2.500	875.000	350	IB2400223490-00	Công an tỉnh Sơn La	9/30/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC	Đầu thầu rộng rãi	2024/QĐ-CAT-PH10
339	Bisoprol 480	Sulfamethoxazol e + Trimetoprol	(400mg + 80mg)	VN-23059-22	Uống	Viên nén	Nhóm 1	hộp 1 vỉ x 20 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Balan	Viên	2.570	200	514.000	2.570	IB2400499635-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYẾN QUANG	1/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN THẢO	Đầu thầu rộng rãi	03/QĐ-BVĐK

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số DKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Đầu thầu		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
340	SaVi Telmisartan 80	Telmisartan	80mg	VD-26258-17	Uống	Viên nén	Nhóm 2	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam	Viên	795	600	477.000	795	IB2400597773-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	3/19/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400597773-2503141819	
341	Levistel 40	Telmisartan	40mg	VN-20430-17	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Laboratorios Levis, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	7.000	560	3.920.000	7.000	IB2400412134-00	Bệnh viện Phổi Thái Bình	1/3/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THIÊN PHÚC	Đầu thầu rõ ràng	01/QĐ-BVP	
342	Levistel 80	Telmisartan	80mg	VN-20431-17	Uống	Viên nén	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 7 viên	Laboratorios Levis, S.L.	Tây Ban Nha	Viên	7.600	280	2.128.000	7.600	IB2300393887-00	Sở Y tế tỉnh Kiên Giang	6/27/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	Đầu thầu rõ ràng	1630/QĐ-SYT	
343	Bupil cream	Terbinafine hydrochloride	10mg/1g x 15g	VN-22464-19	Dùng ngoài	Kem bôi ngoài da	Nhóm 2	Hộp 1 tuýp 15g	APROGEN PHARMACEUTICAL S, INC	Hàn Quốc	Tuýp 15g	79.999	20	1.599.980	79.999	IB2300375541-00	Bệnh viện E	7/6/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THIÊN PHÚC	Đầu thầu rõ ràng	1432/QĐ-BVE	
344	Azbunyl	Terbutalin sulfat 1,5mg/5ml; Guaifenesin 66,5mg/5ml	1,5mg/5ml; 6,5mg/5ml	VD-21132-14	Uống	Siro	Nhóm 4	Hộp 1 chai 60ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Chai	69.500	50	3.475.000	69.500	IB2400322322-00	BỆNH VIỆN QUÂN DAN Y MIỀN ĐÔNG	11/13/2024	CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BESTPHARM GROUP	Đầu thầu rõ ràng	3/22/1903	
345	Tetracyclin 1%	Tetracyclin hydrochlorid	50mg/5g (1% x 5g)	VD-26395-17	Trà mắt	Mỏ tra mắt	Nhóm 4	Hộp 100 tuýp	Công ty cổ phần LD Dược phẩm Medipharco-Tenamyl BR	Việt Nam	Tuýp	3.885	500	1.942.500	3.885	IB2400617512-00	Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương	3/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ LAO CAI	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400617512-2503191512	
346	Ag-neurin	Thiamin mononitrat + Pyridoxin hydrochlorid + Cyanocobalamin	125mg + 125mg + 125mg	VD-23485-15 (893110201024)	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Agnepharm	Việt Nam	Viên	336	2.000	672.000	336	IB2400598394-00	BỆNH VIỆN CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH	3/24/2025	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400598394-2503241716	
347	Vitamin B1 250mg	Thiamin nitrat (Vitamin B1)	250mg	VD-30690-18	Uống	Viên nén bao đường	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Hòa - Dược phẩm Mekophar	Việt Nam	Viên	684	1.000	684.000	684	IB24010495843-00	Bệnh viện Khoa RHM Trung ương Hà Nội	1/8/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN HOA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	Đầu thầu rõ ràng	30/QĐ-BVTHMTWH	
348	NP-Newblex	Thiamine mononitrate 100mg; Pyridoxin hydrochlorid 50mg; Cyanocobalamin 0,5mg	100mg, 50mg, 0,5mg	VD-34879-20	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty liên doanh Meyer-BPC	Việt Nam	Viên	1.140	2.000	2.280.000	1.140	IB2400412705-00	Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang	12/17/2024	CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TOÀN PHARMA	Đầu thầu rõ ràng	1607/QĐ-SYT	
349	Greenpan	Thymomodulin	80mg	QLSP-1155-19	Uống	Viên nang cứng	Nhóm 2	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Medien Korea	Hàn Quốc	Viên	6.300	1.200	7.560.000	6.300	IB2400618431-00	Bệnh viện C Thái Nguyên	1/18/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TUỆ GIÀ	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400618431-2501180819	
350	Boarel 90	Ticagrelor	90mg	8931102325-23	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam	Việt Nam	Viên	2.970	1.200	3.564.000	2.970	IB2500060533-00	Bệnh viện Quân y 110	3/4/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG LƯƠNG CPCL	Đầu thầu rõ ràng	KQ2500060533-2503031327	
351	Oncorin	Triancinolon acetonid	Mỗi 100g chứa: Triancinolon 0,1g, gel 1g	VD-24653-16	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Nhóm 4	Hộp 50 gói x 1g	Công ty TNHH Thái Nakorn Pharma Việt Nam	Việt Nam	Gói 1g	10.000	300	3.000.000	10.000	IB2400422020-01	Bệnh viện Nhi Thái Bình	12/27/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THIÊN PHÚC	Đầu thầu rõ ràng	2179/QĐ-BVN	
352	Mouthpaste	Triancinolon acetonid	5mg	VD-30760-18	Dùng ngoài	Gel bôi niêm mạc miệng	Nhóm 4	Hộp 1 tuýp 5g	Công ty CP liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyl	Việt Nam	Tuýp 5g	18.000	50	900.000	18.000	IB2400323347-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẦN ĐỀ	12/2/2024	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA SEN	Đầu thầu rõ ràng	161/QĐ-TTYT	
353	Dorithricin	Tyrolthricin + Benzocaine + Benzalkonium chloride	0,5mg + 1,5mg + 1mg	VN-20293-17	Ngâm	Viên ngâm họng	Nhóm 1	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Medice Arzneimittel Putzer	Đức	Viên	2.880	1.000	2.880.000	2.880	IB2400569074-00	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai	4/15/2025	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DAN THANH	Đầu thầu rõ ràng	KQ2400569074-2504150719	
354	Anbo-QE	Ubidecarenon; D-alpha-tocopheryl acid succinat	100mg; 12,31mg	VD-35621-22	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 4	Hộp 3 vỉ x 5 vỉ x 10 viên	Công ty dược phẩm và thương mại Phương Đông - (TINH)	Việt Nam	Viên	17.500	300	5.250.000	17.500	IB2400446383-00	Bệnh viện Phổi Trung ương	2/24/2025	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM HOÀNG THỊNH	Đầu thầu rõ ràng	248/QĐ-BVPTUT	
355	Ticomet	Ubidecarenone (Coenzyme Q10)	30mg	8931004642-24 (VD-32446-19)	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Viên	4.400	1.000	4.400.000	4.400	IB2500048246-00	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	4/14/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ SD VIỆT NAM	Đầu thầu rõ ràng	KQ2500048246-2504112246	

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
356	Valasfrast 80mg (Tên cũ: Valasfrast 80)	Valasfrast	80mg	VN-12020-11	Uống	Viên nén bao phim	Nhóm 1	Hộp 4 vỉ x 7 viên	KRKA, D.D., Novo Mesto	Slovenia	Viên	3.680	560	2.060.800	3.680	IB2400454297-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH LONG AN	4/11/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHAM PHONG HOA	Đầu thầu rộng rãi	2047/QĐ-BYBKLĐ
357	Aceeff	Vitamin A; Vitamin D3; Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin PP; Vitamin B6; Vitamin B12; Sắt sulfat; Các glycerophosphat; Magnesi gluconat; L-lysine HCL	300IU; 50IU; 3mg; 3mg; 10mg; 3mg; 5µg (mcg); 16,5mg; 5mg; 3mg; 25mg	VD-17472-12	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Việt Nam	Viên	4.500	2.000	9.000.000	4.500	IB2400446383-00	Bệnh viện Phổi Trung ương	2/24/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHU LAM	Đầu thầu rộng rãi	248/QĐ-BVPTU
358	Babi B.O.N	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	400IU/0,4ml x 12ml	VD-24822-16	Uống	Dạng dịch uống	Nhóm 4	Hộp 1 chai 12ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam	Lọ	40.000	200	8.000.000	40.000	IB2400552906-00	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6/3/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN OPTIMAL VIỆT NAM	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400552906-2503061656
359	Vitamin E 400IU	Vitamin E	400IU	VD-18448-13	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 4	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên	500	500	250.000	500	IB2400404360-00	Bệnh viện Mắt	2/2/2025	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỢC SAI GON	Đầu thầu rộng rãi	140/QĐ-BVM
360	Maccran	Vitamin E, Vitamin C, Beta caroten, Kẽm oxid, Đồng oxid, Selen, I5µg + Mangan sulfat	200 IU + 250mg + 10mg + 9,337mg + 1,252mg + 15µg + 4,613mg	VN-15250-12	Uống	Viên nang mềm	Nhóm 2	Hộp 12 vỉ x 5 viên	Medica Korea Co., Ltd	Hàn Quốc	Viên	5.000	1.200	6.000.000	5.000	IB2400589287-00	Bệnh viện Phong Khoa Da liễu Trung ương Quy Nhơn	3/24/2025	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Nam	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400589287-2503180855
361	Xylometazolin 0,05%	Xylometazolin	0,0005	VD-18682-13	Nhỏ mũi	Dạng dịch nhỏ mũi	Nhóm 4	Hộp 1 lọ 10 ml	CTCP Dược Danapha	Việt Nam	Lọ	2.850	500	1.425.000	2.850	IB2400583398-00	Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Bảo Thắng	2/21/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VẬT TƯ Y TẾ LẠO CAI	Đầu thầu rộng rãi	KQ2400583398-2502210853
		Tổng cộng: 361 khoản												2.909.219.740							

DANH MỤC THUỐC CHẾ PHẨM YHCT ĐỀ NGHỊ MUA SẮM CHO NHATHUỐC BỆNH VIỆN - TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VẠN YÊN NĂM 2025-2026
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 09/07/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Vạn Yên)

ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐKLH, số GPNK	Đơn vị đóng gói	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc tâm phân giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch								
														Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành QĐ trúng thầu	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định		
1	Beginic Forte	Cao khô Actiao EP + Cao khô Rau đắng đất 8:1 + Cao khô Bìm bìm (Hàm lượng acid chlorogenic ≥ 0,8%)	170mg + 120mg + 13,6mg	VD-19791-13	Uống	Nhóm 1	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần Traphaco	Việt Nam	Viên	1.650	20.000	33.000.000	16	17	18	19	20	21	22		
2	Tra gừng	Gừng tươi	1,6g	VD-25081-16	Uống	Nhóm 3	Hộp 10 vỉ x 3 gói	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Gói	1.050	1.000	1.050.000	1.050	IB250044832-00	Bệnh viện Đa Khoa Huyện Bảo Thắng	4/23/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	Đầu thầu riêng	KQ2500117863-00	231909	KQ2500117863_2504031448
3	Chen xoa bóp Janda	Ô dầu + Địa liền + Đại khê + Quả nhàu + Thiên niên kiện + Uy linh tiên + Mồ hôi + Huyết giác + Xuyên khung + Tề địa + Mễ ly salicylat	500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 5ml	VD-21803-14	Dùng ngoài	Nhóm 4	Hộp 1 gói x 50 ml	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Lọ	18.000	500	9.000.000	18.000	IB250078962-00	Trung tâm Y tế huyện Long Biên	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	Đầu thầu riêng	KQ2500078962_2504170537		
4	Dầu nóng mặt tén	Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, Methyl salicylat, Cingee	6,3g, 7,44g, 0,33g, 18,65g, 1,86g	VD-30948-18 (893100706624)	Dùng ngoài	Nhóm 3	Hộp 1 chai x 60ml	Chi nhánh công ty cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy được phân OPC	Việt Nam	Chai	33.600	100	3.360.000	33.600	IB2400559054-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM OPC	Đầu thầu riêng	KQ2400559054_2504111412		
5	Dầu nóng mặt tén	Camphor, Ôngg (Rhoicoma Zingiberis), Methyl salicylat, Tinh dầu bạc hà (Asteroleum Menthae arvensis), Tinh dầu quế (Asteroleum Cinnamomi)	Chai 20ml chứa: 2,1g, 0,63g, 6,21g, 2,48g, 0,11g	VD-16556-12	Dùng ngoài	Nhóm 3	Hộp 1 chai 20ml	Chi nhánh Công ty CP DP OPC tại Bình Dương - Nhà máy DP OPC	Việt Nam	Chai	26.460	100	2.646.000	26.460	IB2400598564-00	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	5/30/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẠM TRUNG ƯƠNG CPC1	Đầu thầu riêng	KQ2400598564_2503051953		
6	XOANGSPRAY	Lên kiến, Kim ngân hoa, Hoàng địa, Menthol, Eucalyptol, Camphor	1g, 0,5g, 0,5g, 0,008g, 0,005g, 0,004g	VD-20943-14	Xịt mũi	Nhóm 4	Chai nhựa 20ml	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Nam	Việt Nam	Chai	40.000	300	12.000.000	40.000	IB2400559054-00	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH	4/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN GONISA	Đầu thầu riêng	KQ2400559054_2504111412		
7	Dầu xoa bóp vàng	Menthol, Camphor, Tinh dầu Đinh hương, Tinh dầu Quế, Tinh dầu Tràm 60%	Menthol: Camphor: Tinh dầu Đinh hương: Tinh dầu Quế: Tinh dầu Tràm 60%	VD-33289-19	Dùng ngoài	Nhóm 3	Hộp 1 lọ x 5 ml	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Lọ	7.940	500	3.970.000	7.940	IB2400469808-00	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIỂU CÁN	2/17/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC DANAPHIA	Đầu thầu riêng	52/QĐ-BWDKCV		
8	Dai trảng hoàn P/H	Bạch truật, Mồ hôi hương, Hoàng địa, Hoại sơn/son Dore, Trăn b, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm, Cao ...	Gói 4g: Bột bạch truật 0,65g, Bột mồi hương 0,35g, Bột hoàng địa 0,40g, Bột hoại sơn 0,42g, Bột trăn b 0,25g, Bột hoàng liên 0,54g, Bột bạch linh 0,35g, Bột sa nhân 0,35g, Bột bạch thược 0,35g, Cao ...	VD-25946-16	Uống	Nhóm 3	Hộp 10 gói x 4g	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	Việt Nam	Gói	4.200	200	840.000	4.200	IB2500041381-00	Trung tâm y tế huyện Thanh Trì	3/24/2025	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÀ	Đầu thầu riêng	KQ2500041381_2503240853		
9	Prospan Cough Syrup	Cao khô lá thương xuân	700mg/100ml	VN-17823-14	Uống	Nhóm 2	Hộp 1 chai 100ml	Eugillard Arzneimittel GmbH & Co. KG	Đức	Lọ	71.400	200	14.280.000	71.400	IB2400271615-00	TỔNG CÔNG TY DONG BAC	11/18/2024	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC PHẠM THƯƠNG MẠI THÁI NGỌC	Đầu thầu riêng	9021/QĐ-HB		
10	Allostad Syrup	Cao khô lá thương xuân	0,1g/5ml	VN-20178-16	Uống	Nhóm 2	Hộp 20 vỉ x 5 ml	GENUONE SCIENCES INC.	Hà Quốc	Gói	11.000	600	6.600.000	11.000	IB2400324191-00	Bệnh Viện Chợ Rẫy	12/13/2024	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM BROTHER	Đầu thầu riêng	7211/QĐ_BVCR		
11	Thuốc ho Astemix	Hàng chanh, Núc nác	500mg; 125mg (VD-33407-19)	8931007066000 (VD-33407-19)	Uống	Nhóm 3	Hộp 1 chai x 120ml	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai 120ml	60.963	200	12.192.600	60.963	IB2500666075-00	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Mù Sơn, tỉnh Sơn La	4/14/2025	Công ty Cổ Phần Thương Mại được phẩm Việt Đức	Đầu thầu riêng	KQ2500666075_2504130941		
12	Thuốc ho Astemix	Hàng chanh; Núc nác; Canel	(500mg; 125mg; 0,833mg/ml; 5ml	893100264900 (VD-33407-19)	Uống	Nhóm 2	Hộp 30 gói x 5ml	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Viet Nam	Gói 5ml	2.415	3.000	7.245.000	2.415	IB2500103970-00	Trung tâm y tế huyện Thanh An, tỉnh Cao Bằng	4/15/2025	CÔNG TY TNHH ĐƯỢC PHẠM ATUPHARM	Đầu thầu riêng	KQ2500103970_2504151144		



ST T	Tên thuốc	Tên hoạt chất, thành phần	Nồng độ, Hàm lượng	Số ĐK/LH, số GPNK	Đườn g đựng	Dạng bảo chế	Nhóm thuốc	Quy cách đóng gói	Tên cơ sở sản xuất	Nước Sân xuất	Đơn vị tính	Đơn giá dự kiến	Số lượng	Thành tiền	Kết quả trúng thầu hoặc đàm phán giá làm căn cứ xây dựng giá kế hoạch						
															Giá trúng thầu	Mã TBMT	Cơ sở y tế ban hành Quyết định	Ngày ban hành QĐ trúng thầu	Nhà thầu trúng thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số Quyết định
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
13	Thuốc ho Asterix	Hàng chuẩn, Nước súc, Cincel	500mg, 125mg, 0.883mg/ml; 60ml	893100564900 (VD-33407-19)	Uống	Cao lỏng	Nhóm 4	Hộp 1 chai x 60ml	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Chai 60ml	29.400	100	2.940.000	29.400	IB2400603136- 00	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	4/18/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM ATEPHARM	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400603136_2904 181044
14	Dầu gừng Thái Dương	Gừng, menthol, tinh dầu bạc hà, tinh dầu tằm (Eucalyptol), methyl salicylat, tinh dầu long não, tinh dầu hương nhu trắng, tinh dầu quế	3g(2,2ml), 1,74g, 0,24ml, 0,24ml, 1,2g, 0,12ml, 0,06ml, 0,12ml	893100636024 (VD-29368-18)	Đường ngoại	Dầu xoa	Nhóm 3	Lọ 6ml	Sao Thái Dương	Việt Nam	Lọ	30.000	50	1.500.000	30.000	IB2400610001- 00	Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay	3/28/2025	CÔNG TY TNHH DUỐC PHẨM HÀ THÀNH	Đấu thầu rộng rãi	KQ2400610001_2903 281598
Tổng cộng: 14 khoản																					